



THE CLC CHARISM

CLC WORLD FEDERATION

ITAICI, BRAZIL

1998

Translation to Vietnamese by Rev. Tran Dinh Nhi
2000

ĐOÀN SÙNG CLC

NHẬP ĐỀ

CLC là một đoàn thể quốc tế gồm những thành phần nam nữ già trẻ thuộc hoàn cảnh sống khác nhau, tất cả đều muốn theo Chúa Giê-su Ki-tô gần gũi hơn và cùng cộng tác với Người để xây dựng Vương quốc của Người. Các thành viên làm thành những nhóm nhỏ, những nhóm này làm thành cộng đoàn lớn hơn thuộc cấp miền và quốc gia, sau cùng tất cả thành MỘT Cộng đồng Thế giới. CLC hiện đang có mặt khắp năm châu trong gần sáu mươi quốc gia.

CLC có thật nhiều điều để cống hiến cho Giáo Hội và xã hội chúng ta sống. Vai trò của Hiệp hội Thánh Mẫu trong việc huấn luyện giáo dân phục vụ Vương quốc suốt hơn 400 năm qua là cả một di sản quý giá cho CLC. Tuy nhiên, CLC không chỉ là một cái tên mới đặt cho Hiệp hội Thánh Mẫu vào năm 1976. Nhưng theo chính lời cha Paulussen, CLC là *một cuộc tái sinh của phong trào, gần như là một khởi đầu mới vậy*.

Căn tính mới của CLC được mô tả trong Những Nguyên tắc Căn bản được chấp thuận năm 1971 và duyệt lại năm 1990. Nhưng ngay từ ban đầu, người ta thấy cần phải bổ túc bản văn căn bản này bằng những tài liệu nói rõ ràng hơn về những phương thức huấn luyện phù hợp với CLC.

Năm 1982, Cộng đồng CLC Thế giới đã đưa ra bản THẨM DÒ như tài liệu chính để hướng dẫn việc huấn luyện CLC. Ngày nay, bản THẨM DÒ này đã được chính thức cập nhật hóa vẫn còn là tài liệu hiện hành để phân tích và diễn giải sự tăng triển của CLC, những phương pháp đã được sử dụng và sự đóng góp của những thành phần khác nhau trong mỗi giai đoạn.

Tuy nhiên, cần có sự trình bày rõ ràng hơn về ơn gọi của người giáo dân thuộc CLC và về tiến trình tăng triển của các thành viên trong những đường lối giúp phong phú hóa các kế hoạch huấn luyện ở cấp CLC Quốc gia, đồng thời giúp củng cố sự hiệp nhất trong Cộng đồng CLC Thế giới. Việc này đã được khẳng định, nhất là trong Đại Hội Thế giới 1994 tại Hồng-kông. Đại Hội đã đề nghị bổ túc những trình độ huấn luyện (khởi đầu và tiếp tục) tùy theo những tiêu chuẩn đặc biệt và chọn lựa.

Bước đầu tiên là soạn thảo một tài liệu ngắn nói về *Những tiêu chuẩn huấn luyện CLC* được thực hiện do một nhóm từ các quốc gia. Bản dự thảo đầu tiên đã được duyệt lại dưới sự soi dẫn từ những buổi họp quốc tế của *Các linh mục dòng Tên và CLC*, nhóm tại Âu-châu, Phi-châu và Mỹ-châu La-tinh trong hai năm qua (1).

Tháng 12 năm 1996, tài liệu đã được xuất bản như phụ trương của báo Progressio (số 45-46), để cho các Cộng đồng Quốc gia có thể đem dùng thử và làm tài liệu hầu chuẩn bị Đại Hội Thế giới lần tới ở Ba-tây.

Suốt năm 1997, Hội Đồng Chấp Hành Thế giới (2) đã nhận được những phê bình và đề nghị về tài liệu trên. Với những đóng góp ấy, một nhóm nhỏ gồm những chuyên viên đã hoàn thành tài liệu và thống nhất văn từ như hiện thời. Như vậy, một lần nữa, chúng tôi xin giới thiệu tài liệu này với toàn thể Cộng đồng CLC Thế giới như một lối trình bày cập nhật hóa về đoàn sủng I-nhã là đặc nét của chúng ta. Mang những sắc thái văn hóa khác nhau, chúng tôi cảm thấy thật thích hợp nếu coi văn kiện này như một “tài liệu làm việc” để làm cho phong phú và được phong phú nhờ những chương trình huấn luyện cũng như những kinh nghiệm từ mỗi Cộng đồng Quốc gia. Để được trung thành mỗi ngày một hơn với đoàn sủng CLC, tốt nhất chúng ta không nên chính thức hóa văn kiện bằng cách chuẩn nhận trong Đại Hội Thế giới tại Ba-tây.

Những tiêu chuẩn hướng dẫn này đã được viết cho những người hướng dẫn, phụ tá và những ai có trách nhiệm trong việc huấn luyện CLC. Kinh nghiệm và hiểu biết của họ về lối sống của Cộng đồng sẽ giúp cho mỗi Cộng đồng CLC Quốc gia được dễ dàng hơn để tùy nghi đem những điều được viết trong văn bản áp dụng cho giai đoạn phát triển nơi các thành viên của họ.

Tài liệu này có hai phần:

1. NHỮNG TIÊU CHUẨN HUẤN LUYỆN CLC, và
2. TIẾN TRÌNH TĂNG TRIỂN TRONG CLC VÀ PHỤ TRƯỞNG.

Để am hiểu và sử dụng tài liệu này hữu hiệu hơn, chúng tôi đề nghị những điểm chính sau đây:

Chiều kích cá nhân của sư phạm I-nhã

Thánh I-nhã thâm tín rằng mỗi tạo vật là một tác phẩm độc đáo của Đấng Tạo Dựng. Được dựng nên theo hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa, mỗi người được tự do để đáp trả tình yêu của Người. Những Tiêu chuẩn Huấn luyện giúp chúng ta nhận định những người chọn CLC làm lối sống đã đạt tới *giai đoạn nào* và *họ cần phải được huấn luyện như thế nào*. Cho đến nay, trong suốt lịch sử CLC người ta đã luôn nhấn mạnh đến *cá nhân* là người đang có triển vọng bước vào trường Linh Thao và sống lối sống CLC. Sư phạm I-nhã dành cho mọi người và giúp họ đem tất cả những gì họ có để phục vụ Nước Chúa. Để thực hiện điều ấy, mỗi người được mời gọi hãy sống trong một thái độ sẵn sàng, luôn tự hỏi về cách hành động và suy nghĩ của mình, đồng thời không ngừng cố gắng phối hợp lại tất cả *kinh nghiệm, tư tưởng và hành*

động (3). Muốn trung thành với sự phạm này, CLC mong đào tạo những người tự nguyện tận hiến cho Chúa và Giáo Hội để phục vụ tại bất cứ nơi nào họ được sai đi. Những *Tiêu chuẩn* làm thành một chỉ dẫn cho tiến trình huấn luyện.

Sinh khí của Thánh Thần trong lịch sử Phong trào CLC

Dưới sự dẫn dắt của Chúa và Thần Linh Người, việc huấn luyện CLC đã dần dần được đặt thành nguyên tắc qua những tài liệu khác nhau: tài liệu của những Đại Hội Thế giới, bản THĂM DÒ, Những Nguyên tắc Căn bản đã được duyệt lại và rất nhiều chương trình huấn luyện. Những *Tiêu chuẩn* tạo thêm một trang sử nữa về sự hiện diện và hoạt động của Chúa (4). Như vậy, không nên coi những tài liệu ấy là tài liệu phụ thêm, nhưng là một nỗ lực khiêm tốn nhằm tổng kết những ân sủng mới mẻ nhất đánh dấu đoạn đường và đưa chúng ta tới một bước xa hơn trong việc sống đoàn sủng CLC một cách trọn vẹn.

Dự phần vào di sản chung

Lịch sử CLC không thể tách rời lịch sử hiệp hội tông đồ của mình với Dòng Tên và những nhóm đã được thành lập theo tinh thần I-nhã để phục vụ và làm cho vinh quang Chúa rạng sáng hơn. Việc hợp tác giữa CLC và Dòng Tên đã được xây dựng qua mọi thời đại. Nhưng sau cuộc họp Đại Hội thứ 34 của Dòng Tên (5), sự hợp tác đã tăng mạnh, đưa tới việc sắp đặt một *mạng lưới hoạt động tông đồ theo tinh thần I-nhã* nhằm phát triển nguồn nhân lực và tổ chức phục vụ trong sứ mệnh Chúa Ki-tô.

Cần đọc *những tài liệu* này và đem thực hành trong tinh thần hợp tác. Những tài liệu này được dành cho những người có trách nhiệm huấn luyện CLC, trong số ấy có nhiều linh mục dòng Tên. Cùng với họ, chúng ta chia sẻ gia sản chung là Linh Thao, những phong phú của truyền thống lâu đời và mong muốn dẫn thân trong sứ mệnh để phục vụ tha nhân.

NHỮNG TIÊU CHUẨN ĐỂ HUẤN LUYỆN CLC

1. Tài liệu này được soạn thảo để mô tả đặc nét đoàn sủng CLC. Đoàn sủng được trình bày như một ơn gọi đặc biệt trong Giáo Hội được các phần tử của Giáo Hội đáp lại bằng đời sống dẫn thân. Lối mô tả ấy cho thấy đoàn sủng vừa đơn giản vừa phong phú, khiến người ta phải chú ý tới căn rễ lịch sử của nó cũng như biết bao nhiêu súc tích sau này. Tài liệu này không nhằm đặt lại vấn đề toàn diện, cũng không phải để cứu xét qua tất cả mọi khía cạnh.

2. Tài liệu trình bày được dựa trên những kinh nghiệm của các Cộng đồng CLC Quốc gia, nhưng công việc của chúng tôi đi xa hơn những gì được thực sự sống trong cộng đồng này hoặc cộng đồng kia. Ôn gọi CLC và đoàn sủng CLC nói lên một lý tưởng và thách đố cho tất cả chúng ta. Những đóng góp do các thành viên dày kinh nghiệm nhất của CLC chắc chắn là cần thiết, giúp cho những dự thảo được hữu hiệu nơi từng Cộng đồng CLC Quốc gia. Tuy nhiên tất cả chúng ta vẫn phải cùng nhau tiếp tục làm việc mà không lãng quên bốn phận phải đổi mới đời sống cá nhân cũng như cộng đồng theo đoàn sủng của chúng ta.

I. CON NGƯỜI CỦA CLC

A. ĐỂ TÌM GẶP ƠN GỌI CỦA MÌNH TRONG GIÁO HỘI

1. *Ôn gọi cá nhân*

3. Chúng ta hy vọng mọi thành viên CLC sẽ tham gia sứ mệnh của Chúa Ki-tô tùy theo ơn gọi của họ trong Giáo Hội. *Cộng đồng CLC được thành lập gồm các Ki-tô hữu: nam nữ, già trẻ, thuộc mọi tầng lớp xã hội, là những người muốn bước theo Chúa Giê-su Ki-tô gần gũi hơn và muốn cùng làm việc với Người để xây dựng Vương quốc, đồng thời cũng là những người đã nhận ra CLC là ơn gọi đặc biệt của họ trong Giáo Hội* (NTCB, 4). (6)

4. Nền tảng của việc huấn luyện và canh tân CLC đó là *giá trị cá nhân của mỗi người* và việc mỗi người xác tín mình *được Chúa gọi* trong mọi hoàn cảnh của cuộc đời mình. Mỗi người được Chúa gọi để chu toàn một *sứ mệnh* trong đời. Vậy chính Chúa là Đấng khởi đầu, tuy nhiên Người vẫn tôn trọng tự do của mỗi người chúng ta. Mỗi cá nhân khám phá ra lời gọi này, lắng nghe và cố gắng hiểu Chúa muốn gì. Như thế, ơn gọi là lời triệu gọi của Chúa được tỏ ra trong những ước ao sâu thẳm nhất và những khát vọng cao cả nhất nơi chúng ta. Việc chúng ta tự do đáp trả lời gọi của Chúa làm cho cuộc sống chúng ta có ý nghĩa và có phẩm giá.

5. Nếu hiểu cuộc sống chúng ta, từ cá nhân cho đến gia đình, nghề nghiệp và xã hội, là một đáp trả lời gọi của Chúa, thì chúng ta sẽ tránh được một thứ định mệnh thuyết trong bất cứ hoàn cảnh sống nào. Cũng thế, hiểu như vậy còn giúp chúng ta chống lại thái độ muốn sống cho hợp thời, một thái độ muốn ép buộc chúng ta phải sống như thế nào.

6. Trong ơn gọi cá nhân của mình, mỗi người nhận ra phương thức cụ thể để sống ơn gọi chung của gia đình nhân loại là ơn gọi sống kết hiệp với Chúa Cha, nhờ Chúa

Con và trong Thánh Thần tình yêu. Khi chu toàn sứ mệnh riêng của mình để đáp lại lời gọi của Chúa, cá nhân ấy sẽ chu toàn bốn phận của mình là làm tăng triển mối quan hệ với Chúa và với gia đình nhân loại.

7. Trong tài liệu này, CLC được giới thiệu như một ơn gọi đặc biệt trong Giáo Hội. Nhưng ơn gọi này chỉ hiểu được qua ơn gọi căn bản của mọi Ki-tô hữu.

2. Ơn gọi của Ki-tô hữu

8. Sống đời Ki-tô hữu là đáp lại lời gọi của Chúa Giê-su để theo Người và được biến đổi nhờ Thần Khí của Người. Đây là khuôn mẫu Chúa Cha đã định sẵn cho chúng ta trong Đức Ki-tô (7). Đức Ki-tô mời gọi chúng ta hãy theo Người, bằng cách nhờ ân sủng của Thánh Thần, mặc lấy những cảm nghĩ và tâm tình Người có khi còn sống và trong giờ chết, đồng thời cũng là những cảm nghĩ và tâm tình được mô tả trong Tám Mối phúc (8), để nhờ đó, chúng ta cũng được đi từ sự chết mà tới sự sống đích thực (9).

9. Chúa mời gọi chúng ta sống thân mật với Người (10), và cộng tác với Người trong sứ mệnh loan báo Tin Mừng và quảng bá Triều Đại Thiên Chúa (11).

10. Người ta đáp lại lời gọi của Chúa trong niềm tin bằng cách đón nhận Lời Người và hồng ân Thánh Thần, nhờ đó Chúa Cha thánh hiến chúng ta để thi hành sứ vụ của Đức Ki-tô là tư tế, ngôn sứ và vua. Bí tích Rửa tội là dấu chỉ của việc dự phần vào sứ vụ ấy trong Nhiệm Thể Chúa Ki-tô, tức Giáo Hội, cộng đồng tín hữu.

11. Chúng ta khám phá ra lời gọi của Chúa qua sự phát triển những tài năng tự nhiên của chúng ta và qua những hoàn cảnh lịch sử cá nhân cũng như xã hội mà chúng ta đóng vai chủ động.

12. Ơn gọi Ki-tô hữu là lời mời gọi hãy sắp xếp lại cuộc sống của mình để đặt Chúa Giê-su làm tâm điểm. Trong ơn gọi Ki-tô hữu, chúng ta được hứng khởi để chọn một lối sống mới, được sức mạnh để bền vững trong sứ mệnh và niềm vui để loan báo Tin Mừng cho người nghèo (12), để mến yêu và để tha thứ.

13. **Đối với người lớn** đã yên phận gia đình và nghề nghiệp thì câu hỏi theo Chúa Giê-su như thế nào sẽ ảnh hưởng trước hết trên lối sống những cam kết, tới mức độ họ sẽ biến đổi sâu xa và dần dần qua những quan hệ với người khác, với của cải vật chất, và với chính mình. Nói theo ngôn từ của thánh I-nhã, trả lời câu hỏi này sẽ đưa người ta tới việc *sửa đổi hoặc cải thiện đời sống mình*.

14. **Đối với người trẻ** chưa thấy rõ được mình muốn là gì hay làm gì, thì câu hỏi theo Chúa Giê-su như thế nào không những sẽ đưa họ tới một lối sống mới, mà còn giúp họ quyết định một cách tự do hơn về việc *chọn lựa bậc sống* (lập gia đình, sống độc thân, làm linh mục hoặc tu sĩ, chọn nghề nghiệp).

15. Ôn gọi liên hệ chặt chẽ với sứ mệnh, bởi vì khi Ki-tô hữu đi sâu vào tình bạn với Chúa, thì Người sẽ trao ban cho họ một sứ mệnh. Ôn gọi bắt nguồn từ việc Thiên Chúa đi vào đời sống của Ki-tô hữu và ôn gọi cần có thời gian để biến đổi trái tim họ, ràng buộc họ hoàn toàn với Chúa Ki-tô. Sứ mệnh được Chúa Ki-tô trao ban cho họ chính là niềm ao ước sâu xa, bền vững và mỗi lúc một tăng triển, phát sinh từ sự gắn bó với Người (13).

16. Thành viên CLC nhận ra ơn gọi của mình trong Giáo Hội qua hình thức đặc biệt này của đời Ki-tô hữu. Ôn gọi đặc biệt của thành viên CLC liên hệ mật thiết với việc nhận định sứ mệnh tông đồ của họ, tức là cách phục vụ mà mỗi Ki-tô hữu được mời gọi thi hành trong Giáo Hội để rao giảng Tin Mừng cho thế giới.

3. Ôn gọi đặc biệt của CLC

17. Ôn gọi CLC làm cho ơn gọi chung của Ki-tô hữu trở thành đặc biệt nhờ ba đặc nét chính sau đây:

3.1. Ôn gọi I-nhã

18. Đoàn sủng và linh đạo của CLC có đặc tính I-nhã. Như thế, Linh Thao của thánh I-nhã vừa là nguồn gốc của đoàn sủng vừa là phương tiện đặc thù của linh đạo CLC (14).

19. Những Nguyên tắc Căn bản muốn nhấn mạnh đến đặc tính I-nhã của CLC nên trong suốt tài liệu đã sử dụng những lời lẽ nói đến kinh nghiệm Linh Thao hoặc đoàn sủng I-nhã. Những Nguyên tắc Căn bản đề cao vai trò cốt yếu của Chúa Giê-su Ki-tô, qua những chú dẫn rõ ràng nói tới nguồn gốc đường lối CLC và qua việc nhấn mạnh tầm quan trọng của hành vi *nhận định việc tông đồ*. Đường lối phát triển của CLC bắt nguồn từ thánh I-nhã. Còn nhận định việc tông đồ, tức là mở lòng đón nhận lời gọi khẩn thiết nhất và phổ cập của Chúa, thì theo cách của thánh I-nhã, đó là cách bình thường để chúng ta làm những quyết định.

20. Lối sống CLC được hình thành theo những tiêu chuẩn của *Ki-tô học theo thánh I-nhã*. Đó là một nền Ki-tô học khắt khe và đơn giản, đặt quan hệ với người nghèo và người sống bên lề xã hội, phối hợp chiêm niệm với hành động, yêu mến và phục vụ Giáo Hội trong mọi sự, và sử dụng phương pháp nhận định. Nền Ki-tô học I-nhã nảy

sinh từ việc chiêm niệm Mầu nhiệm Nhập Thể và chính trong mầu nhiệm này sứ mệnh của Chúa Giê-su được tỏ ra. Nền Ki-tô học ấy khởi sự chiêm ngưỡng Chúa Giê-su là Đấng được Chúa Cha sai đến để cứu chuộc thế gian, Đấng đích thân tuyển chọn và gọi những kẻ Người muốn họ cộng tác với Người, tức là những kẻ nhận biết mình yếu đuối và tội lỗi. Nền Ki-tô học ấy hiện diện là do việc theo Chúa Giê-su, Vua vĩnh cửu, Đấng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang (15) để sống đời nghèo khó và khiêm nhượng, muốn kết hiệp với Người trong cuộc tử nạn và sự phục sinh của Người. Chính trong cuộc tử nạn và phục sinh ấy tỏ hiện sức mạnh của Thánh Thần là Đấng thiết lập Giáo Hội, Nhiệm Thể Chúa Ki-tô.

21. Linh đạo I-nhã cũng giải thích *đặc tính Ma-ri-a* trong đoàn sủng CLC. Vai trò của Mẹ Ma-ri-a trong Cộng đồng CLC có cùng một ảnh hưởng như trong Linh Thao và trong cảm nghiệm thiêng liêng của thánh I-nhã. Mẹ Chúa Giê-su lúc nào cũng hiện diện bên cạnh Con của Mẹ. Mẹ làm Đấng trung gian và khích lệ chúng ta. Mẹ là gương mẫu đáp trả lời gọi của Chúa Giê-su và cộng tác với Chúa trong sứ mệnh của Người.

22. Dưới ánh sáng kinh nghiệm khởi thủy của Linh Thao, CLC nhắm tới viễn tượng là làm sao hòa nhập đức tin với đời sống trong mọi lãnh vực: cá nhân, xã hội, nghề nghiệp, chính trị và Giáo Hội.

23. Linh đạo của Linh Thao củng cố đặc tính cao quý của ơn gọi Ki-tô hữu.

24. Từ *magis* (hơn nữa) thánh I-nhã sử dụng để xác định phương thức chúng ta đáp trả ơn gọi chung phải nên thánh sẽ là phương thức làm cho “đanh Chúa rạng sáng hơn,” bằng cách theo Chúa Giê-su gần gũi hơn (16) qua “những lễ vật quý giá và quan trọng hơn” (17).

25. Hơn nữa, trong linh đạo I-nhã, Chúa Ki-tô tỏ mình ra như “một người sống cho tha nhân,” nên Người mời gọi chúng ta hãy theo Người và hiến thân phục vụ anh chị em, một phương thức làm việc tông đồ đặc biệt cho Triều Đại Thiên Chúa. Thành viên CLC là những Ki-tô hữu *muốn theo Chúa Giê-su Ki-tô gần gũi hơn và cùng làm việc với Người để xây dựng Vương quốc* (18).

26. Sau hết, Linh Thao, tức là linh đạo I-nhã, nhấn mạnh đến *đặc tính Giáo Hội* của việc phục vụ tông đồ, nghĩa là việc phục vụ này là một sứ mệnh được lãnh nhận từ Chúa Ki-tô qua Giáo Hội. *Hiệp nhất với Chúa Ki-tô đưa chúng ta tới hiệp nhất với Giáo Hội, nơi Chúa Ki-tô tiếp tục sứ mệnh cứu chuộc của Người tại đây và lúc này* (19).

27. Đặc tính I-nhã của CLC (20) được biểu lộ qua việc đi theo phương thức của thánh I-nhã để cầu nguyện, “xét mình,” thẩm định và nhận định việc tông đồ, trên bình diện cá nhân cũng như cộng đồng, và qua việc tham dự thường xuyên các bí tích.

3.2. Ôn gọi cộng đoàn (21)

28. Thành viên CLC sống linh đạo I-nhã trong cộng đồng. Nâng đỡ anh chị em chia sẻ cùng một ơn gọi là động lực cốt yếu giúp cho cá nhân được trung thành mỗi ngày một hơn với ơn gọi và sứ mệnh của mình. Thêm vào đó, chính cộng đồng là một yếu tố giúp CLC trở nên chứng nhân tông đồ.

29. *Để chuẩn bị các thành viên làm chứng nhân tông đồ và phục vụ hữu hiệu hơn, nhất là trong môi trường sống hằng ngày, chúng ta quy tụ trong Cộng đồng những ai cảm nhận một nhu cầu cấp bách hơn, tức là nhu cầu phải liên kết đời sống trong mọi lãnh vực với tất cả đức tin Ki-tô hữu của họ để sống theo đoàn sủng của chúng ta (22).*

3.3. Ôn gọi giáo dân

30. CLC được định nghĩa trong Những Nguyên tắc Căn bản như là một hiệp hội, không phải của riêng giáo dân, nhưng của mọi tín hữu. *Cộng đồng chúng ta gồm các Ki-tô hữu: nam nữ, già trẻ, thuộc mọi tầng lớp xã hội (23).*

31. Tuy nhiên, một khi đã trưởng thành trong lúc dẫn thân vĩnh viễn, ơn gọi CLC sẽ làm cho người giáo dân trở nên đặc biệt trong phương cách và những đặc nét của mình: *Chúng ta mong thực hiện được sự hiệp nhất của đời sống trong khi đáp lại lời gọi của Chúa Ki-tô tự trong lòng thế giới chúng ta đang sống (24).*

4. Dung mạo của con người CLC

32. Ôn gọi CLC đề ra một số đặc tính, cốt yếu tựa như những đặc tính cần phải có để làm Linh Thao. Để thẩm định sự thích hợp của một người đối với Linh Thao, người ta căn cứ trên những đức tính giúp người ấy có thể gặp gỡ Chúa. Vấn đề ở đây không phải là đòi người ta phải có một khả năng nào đó. Để ấn định thế nào là thích hợp, thánh I-nhã sử dụng từ “*tener subiecto*” (nghĩa là “tự chính mình,” có một ý thức mạnh về chính mình, có khả năng thích nghi). *Tener subiecto* mang ý nghĩa năng động: người làm Linh Thao có thể tiến triển (mở lòng) hoặc ngược lại (không mở lòng); họ tiến hay lùi chứ không bao giờ ở nguyên một chỗ.

33. Những Chú dẫn (25) cho chúng ta một hình ảnh về người làm Linh Thao, một hình ảnh có khi là khởi điểm, có khi là tới điểm. Những chú dẫn này là những điều kiện tối thiểu được thánh I-nhã viết xuống, để giúp họ làm cuộc hành trình Linh Thao

và cũng để nhận ra được kết quả của hành trình ấy một cách đầy đủ hơn. Nói khác đi, những đặc tính cho thấy một người có thích hợp để làm Linh Thao hay không, hiểu theo một cách nào đó, đã phải hội đủ ngay từ đầu. Thánh I-nhã đã thích ứng Linh Thao cho từng người, nhưng đồng thời ngài cũng nhắc nhở là vấn đề tuyển chọn không nên có tính cách kỳ thị đối với bất cứ ai. Hơn nữa, khi nói về người tinh tâm phải có những điều kiện nào để làm Linh thao, thánh I-nhã đề nghị rằng hễ ai muốn làm Linh Thao thì trước hết phải muốn *yêu mến và phụng sự Thiên Chúa Toàn Năng* (26). Đó cũng là những đặc tính thích hợp nhất để một người trở nên thành viên CLC.

34. Những đặc tính cá nhân phải có ngay từ khi bắt đầu đi Linh Thao có thể chia thành hai loại:

35. Xét theo quan điểm loài người:

- *có khả năng đối diện với thực tại*, nhạy cảm trước tình trạng xã hội và chính trị của thế giới họ đang sống, có thể hiểu và phục vụ anh chị em trong một cách thức có ý nghĩa;

- *có lòng ước ao mạnh mẽ* muốn sống đời hằng say và hoạt động, ngay cả khi những lý tưởng này ít ra chỉ là ngắn hạn và còn pha lẫn tham vọng cá nhân;

- *không tự mãn* sống thu hẹp trong thế giới nhỏ bé của riêng họ, nhưng sẵn sàng thay đổi quan điểm và lối sống.

36. Xét theo kinh nghiệm của họ về Chúa:

- *được thúc đẩy do ước muốn* (27) tìm gặp và theo Chúa Giê-su Ki-tô (28);

- *yêu mến Chúa Giê-su và sứ mệnh của Người*, khát mong một quan hệ cá nhân sâu xa hơn với Người, những điều ấy giúp họ biến đổi những nhu cầu và ước vọng, những vết thương và những yếu đuối của họ;

- *ý thức mình được Chúa Ki-tô yêu mến và tuyển chọn*, mặc dù họ tội lỗi;

- *mở lòng trước những nhu cầu của người khác*, sẵn sàng phục vụ tha nhân và cùng bắt tay làm việc với người khác trong mọi nỗ lực nhằm xây dựng một thế giới vừa nhân bản hơn vừa thánh thiện hơn;

- *là những phần tử dẫn thân của Giáo Hội*, gắn bó với sứ điệp và sứ mệnh của Giáo Hội.

5. Để tìm và gặp ơn gọi cá nhân của mình trong CLC

37. *Mục đích căn bản trong việc huấn luyện người giáo dân là để giúp họ biết khám phá ra mỗi ngày một rõ ràng hơn ơn gọi của mình và để quyết tâm mỗi ngày một mạnh mẽ hơn sẽ sống ơn gọi ấy hầu chu toàn sứ mệnh của mình* (29).

38. Trong tiến trình thẩm định một người thực sự có ơn gọi CLC hay không, có một số điểm cần được suy xét. Trước hết, người muốn sống ơn gọi đó có điều kiện

thích hợp hay không, và thứ đến, nếu họ có, thì làm sao đức tính ấy có thể được củng cố và người ấy được giúp nhận ra rằng Chúa đang mời gọi họ sống lối sống CLC. Những yếu tố của sự phạm CLC liên quan tới ơn gọi cốt yếu được đặt trên căn bản của Linh Thao (30).

5.1. Vai trò chủ yếu của Linh Thao trong việc nhận định ơn gọi

39. Nhận định ơn gọi đặc biệt CLC được thực hiện chính là trong khi đi Linh Thao, nhờ đó người ta có được những hiểu biết căn bản giúp xác định việc chọn lựa một lối sống Ki-tô hữu và những giai đoạn để nhận định ơn gọi.

40. Linh Thao là nền tảng và tiêu chuẩn hướng dẫn để sống ơn gọi CLC. Linh Thao là *“nguồn gốc và dụng cụ đặc biệt của đời tu đức chúng ta”* (31). Do đó, nếu không làm Linh Thao, chúng ta không thể hiểu ơn gọi CLC, nói chi đến việc sống ơn gọi đó.

41. Ngay đầu sách Linh Thao, thánh I-nhã đã định nghĩa những gì ngài cho là phương pháp mà Chúa đã linh hứng cho ngài và ngài sử dụng để giúp cho nhiều người: *“Hai tiếng Linh Thao ở đây có nghĩa là mọi cách xét mình, suy gẫm, chiêm niệm, cầu nguyện bằng miệng lưỡi hay bằng tâm trí, và các việc thiêng liêng khác như sẽ nói sau”* (32).

42. Đối với thánh I-nhã, Linh Thao là những cách thức “thao luyện” tâm hồn. Ngài biện minh cho định nghĩa trên như sau: *“Vì như đi dạo, đi bộ, chạy, là những việc thể thao, thì cũng thế, chúng ta gọi là “Linh Thao” tất cả những cách dọn và chuẩn bị linh hồn để xa bỏ những quyến luyến lệch lạc, và sau đó tìm kiếm ý Chúa trong cách xếp đặt cuộc đời chúng ta để mưu ích cho linh hồn mình.”*

43. Vậy, đối với thánh I-nhã, rõ ràng là thân xác nếu không tập luyện, sẽ mất lanh lẹ và khó cử động, thì cũng thế, linh hồn cần phải tập luyện để có hiệu năng tối đa và làm thỏa đáng những ao ước thâm sâu mong được thành toàn.

44. CLC vì trung thành với tinh thần I-nhã nên muốn các thành phần của Phong trào phải là những người lanh lẹ thiêng liêng, những người không ngừng tự luyện để nghe lời Chúa kêu gọi và mau mắn đáp trả với tất cả con người của mình.

45. Làm Linh Thao trọn vẹn nguyên thủy như thánh I-nhã đã hoạch định đòi thời gian khoảng một tháng, giữ tĩnh lặng, chỉ nói với linh hướng hoặc bạn đồng hành. Trong hoàn cảnh này, người tĩnh tâm có thể cảm nghiệm những phương thức cầu nguyện, xét mình và chiêm niệm như thánh I-nhã đã đề ra, để suy nghĩ về cảm

nghiệm ấy và “được lợi ích” do cảm nghiệm ấy, tức là nhận biết những gì Chúa muốn họ thi hành, như ơn gọi bậc sống và hoạt động tông đồ.

46. Qua suốt bốn tuần Linh Thao, sau khi đối diện với thực tại làm tạo vật được Thiên Chúa yêu mến cho dù mình là kẻ tội lỗi, người làm tĩnh tâm đặt mình trước con người Đức Giê-su Ki-tô, để họ sẽ tiếp tục kết thân với Người, sẵn sàng sống và làm những gì Chúa Giê-su đã sống và làm trong thế giới, đồng thời cũng chấp nhận những hậu quả do việc sống và hành động ấy.

47. Ngay từ thời thánh I-nhã, cũng như vì hoàn cảnh sống hôm nay, nhất là đối với người giáo dân, người ta thường khó có thể làm Linh Thao trong ba mươi ngày liền. Vì thế, Linh Thao có thể được thích nghi với hoàn cảnh khác nhau của từng người, được làm theo từng bước ngắn hoặc giữa cuộc sống hằng ngày, nhưng quan trọng là đừng bỏ qua bất cứ giai đoạn nào trong hành trình I-nhã. Linh Thao được thích ứng theo giai đoạn hoặc giữa cuộc sống hằng ngày vẫn thực sự là Linh Thao theo thánh I-nhã.

48. Một khi đã làm hoặc được thấm nhuần Linh Thao, thì kết quả chính do Linh Thao sẽ là học sống một lối sống mới. Những gì đã được sống qua bốn tuần – nghĩa là gần gũi với Chúa Giê-su và lối sống của Người, học nhận định thân loại trong đời sống hằng ngày, tập sống “chiêm niệm trong hoạt động” – những điều này sẽ thay đổi lối sống của một người khi giúp họ sống và hành động sao cho hợp với ý Chúa để xây dựng Vương quốc Người.

49. CLC hy vọng các thành viên là những người của cầu nguyện, có thể lắng nghe những ước vọng của Chúa, có khả năng nhận định giữa những lời gọi khác nhau trong cuộc sống để biết lời gọi nào thích hợp nhất cho công cuộc xây dựng Nước Chúa. Vì thế, CLC đưa họ vào trường học của thánh I-nhã, để theo như thư ngài gửi cho Manuel Miona, “tôi có thể suy nghĩ tốt nhất, cảm nghiệm tốt nhất và hiểu thấu đáo nhất trong cuộc sống này, nhờ đó chúng ta sẽ làm hết sức mình để sinh hoa trái, giúp đỡ và nên hữu dụng cho nhiều người khác.” (33)

50. Vậy, đối với thành viên CLC, Linh Thao không phải là tùy ý chọn lựa muốn làm hay không muốn làm, hoặc làm một lần rồi sau đó xếp kỹ vào tủ sách. Nhưng Linh Thao là kinh nghiệm căn bản, sống động và cấu thành ơn gọi của chính mình. Mặt khác, Linh Thao cũng là một kinh nghiệm người ta cần luôn luôn trở lại, để hiệu quả của Linh Thao đối với từng người cần được nuôi dưỡng và đổi mới không ngừng.

51. Linh Thao không phải là điều phải làm khi đời sống tông đồ lên tới “tuyệt đỉnh,” nhưng là làm khi người ta bắt đầu và quyết định lựa chọn một lối sống tông đồ hầu thực thi trong suốt cuộc sống của mình.

5.1.1. Cấp độ của việc Chúa triệu gọi

52. CHÚA CHA kêu gọi hãy sống – sự vinh hiển được làm con người: làm con người có nghĩa là được mời gọi hãy chu toàn bốn phận sống trong hình ảnh và họa ảnh của Thiên Chúa (34), hãy sinh hoa trái và tăng số, hãy nên đầy mặt đất và chinh phục nó, hãy nhận biết sự tốt lành căn bản nơi mọi tạo vật. Tân Ước cho thấy tất cả vẻ huy hoàng của con người được dựng nên trong Chúa Ki-tô, đó là họ được kêu gọi đến với đời sống của Thiên Chúa để kết hợp với Chúa Cha, nhờ Chúa Con, trong Thánh Thần tình yêu.

53. *Nguyên lý và Nền tảng* nhấn nhủ chúng ta nhớ mình là tạo vật ‘hướng về Chúa’, được mời gọi để nhận biết những hồng ân và sự hiện diện của Người trong mọi sự, lúc khỏe mạnh cũng như khi yếu đau, được giàu sang hay gặp nghịch cảnh, và cũng như Chúa Giê-su, chúng ta biết đáp lại bằng cách ngợi khen, tôn kính và phụng sự Người (35).

54. *Tuần thứ nhất* giúp chúng ta hiểu kế hoạch của Chúa dành cho chúng ta trước thực tại tội lỗi đi ngược với cái chết mà cá nhân chúng ta cũng như mọi người khác không ai tránh khỏi. Trong cuộc Đối thoại về lòng Thương xót, người tội lỗi nhận thấy mình như thế này: nếu khiêm nhượng nhận biết tội lỗi mình, rồi đầy lòng tin tưởng và biết ơn, thì họ sẽ nhận được ơn tha thứ của Chúa, Đấng cứu chuộc họ qua Đức Giê-su Ki-tô. Cảm nghiệm tình yêu của Chúa Ki-tô, Đấng đã chết trên thánh giá để ban cho họ sự sống mới trong Thánh Thần, sẽ mời gọi người tĩn tâm tự hỏi ‘*Tôi có thể làm gì cho Chúa Ki-tô?*’ trước khi họ tiếp tục Tuần thứ hai.

55. Mỗi ngày chúng ta kéo dài cuộc đối thoại sống động ấy bằng việc *Xét mình chung* (Phút hồi tâm), để chúng ta nhận biết những ân huệ đã lãnh nhận qua mọi sự, mọi người và mọi biến cố (36). Đây chính là một phương thức để sống mỗi ngày cuộc Chiêm niệm để được Tình yêu, giúp chúng ta *hiểu biết thâm sâu về bấy nhiêu ơn lành đã lãnh nhận, để có thể... yêu mến và phụng sự Chúa chí tôn trong mọi sự.* (37)

CHÚA GIÊ-SU KI-TÔ: một lựa chọn vĩ đại của Linh Thao và CLC

56. Cảm nghiệm được Chúa Ki-tô cứu chuộc và giải thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi – tức là những gì Chúa Ki-tô đã làm cho tôi – gợi lên trong chúng ta ước muốn tận hiến để phụng sự Người và lắng nghe Người mời gọi chúng ta hãy cùng với Người xây dựng Vương quốc (39). Thực vậy, Vua Hằng Sống kêu gọi chúng ta hãy ở lại và làm việc với Người, hãy theo Người trong cuộc khổ nạn và vinh hiển của Người. Ở lại với Chúa Giê-su và theo Người khi Người thiết lập Vương quốc, đó cũng là một việc lựa chọn và không thể tách biệt nhau. Theo Chúa có nghĩa là muốn biết Người rõ hơn,

yêu mến Người nồng nàn hơn và theo Người gần gũi hơn trong sứ mệnh của Người (40). Đây là đối tượng của mọi Chiêm niệm trong Linh Thao.

57. Theo linh đạo I-nhã, chọn lựa Chúa Ki-tô và hoạt động cho Vương quốc có nghĩa là chọn lựa Chúa Ki-tô hoàn toàn. Biết Chúa Ki-tô, yêu mến Người và phục vụ anh chị em Người, đó chính là yêu mến Người nhiệt tình hơn và theo Người gần gũi hơn, vì Chúa Ki-tô là “sự sống đích thực.” (41) Đó cũng là tôn vinh Người và đóng góp vào việc hòa giải mọi sự với Người và trong Người, để Chúa Cha trở nên tất cả trong muôn loài (42).

58. CLC hoàn toàn thấm nhuần với Chọn lựa Vĩ đại này, tức là muốn theo Chúa Giê-su Ki-tô sát cánh hơn và hành động với Người để xây dựng Vương quốc (43).

CHÚA THÁNH THẦN thúc giục chúng ta trung thành hơn trong khi theo Chúa Ki-tô

59. Thánh I-nhã là người thích dạy bằng kinh nghiệm. Linh đạo của ngài không dựa trên những nguyên tắc về sự trọn lành, nhưng trên những biến cố thực tế, qua việc được cảm nhận Thiên Chúa là Đấng vừa thân mật vừa siêu việt. Những ai làm Linh Thao phải chuẩn bị cho một quyết định quan trọng nhất, đó là nhận ra bậc sống nào Chúa muốn chúng ta theo (44), bằng cách sử dụng một phương pháp rất thực tế: chiêm ngưỡng cuộc đời Chúa Ki-tô, đồng thời chú tâm và thức tỉnh để nhận ra những cảm nghĩ của mình và những thúc giục nội tâm mà Chúa Thánh Thần khơi dậy trong chúng ta và nói với chúng ta.

60. Cảm nghiệm về an ủi và sâu khổ cũng như về những thần loại (45) giữ một vai trò căn bản trong “những việc lựa chọn tốt lành.” Tất cả những bài Suy gẫm và những Qui luật để làm việc lựa chọn tốt lành (46), tuy nhắm mục đích làm sáng tỏ những cảm nghiệm trên để phân biệt rõ ràng hơn, nhưng cũng luôn luôn quan tâm đến những cảm nghiệm cụ thể chứ không phải những ước muốn trừu tượng, bởi vì thánh I-nhã chỉ an tâm nếu *Đấng Tạo hóa trực tiếp hành động với tạo vật và tạo vật với Đấng Tạo hóa và Chúa mình.* (47)

5.1.2. Các giai đoạn trong việc nhận định ơn gọi

61. Thánh I-nhã nói đến việc làm ‘một việc **lựa chọn** quan trọng và tốt lành **cho đời sống và bậc sống của mình.**’ Bao lâu chúng ta còn quan tâm lo lắng thì việc lựa chọn này vẫn phải là việc đáp trả tự do và quảng đại của chúng ta trước lời kêu gọi của Chúa. Thánh I-nhã chỉ vẽ cho chúng ta phương thức phải chuẩn bị nội tâm để lắng nghe tiếng Chúa gọi và làm thế nào biết sống tùy thuộc vào cách Chúa nói với chúng ta.

62. Chúng ta có thể phân biệt hai mục đích:

- Để nhận định “bậc sống”: làm giáo dân (trong CLC hay nơi nào khác), linh mục hoặc tu sĩ.
- Để nhận định “lối sống” (48). Yếu tố căn bản trong việc nhận định này là mối liên hệ giữa một người với những môi trường sống như gia đình, bạn bè, cộng đồng, học hành công ăn việc làm... Không phải mọi môi trường đều thích hợp cho một cá nhân phát triển. Thường thường sự tăng triển bế tắc là vì thiếu sự chăm lo trong những giai đoạn trước.

63. Nhận định ơn gọi là một tiến trình với những giai đoạn cốt yếu phải theo và phải hiểu. Những giai đoạn này không phải cứ tuần tự theo nhau, nhưng giữa chúng có một chuyển động linh hoạt do ân sủng và tự do.

64. Trước hết, người ta phải ở trong *tư thế sẵn sàng*, bằng cách có những thái độ thiêng liêng đặc biệt để làm điều kiện cho việc lựa chọn tốt lành:

- thấm nhuần những tiêu chuẩn của Chúa Ki-tô, (49)
- thành thực quyết định vâng theo thánh ý Chúa, (50)
- hướng lòng yêu mến vào Chúa bằng cách yêu mến Chúa Giê-su với con tim tự do và nồng nàn:

65. * Trong ‘bậc khiêm nhường thứ nhất’, làm việc chọn lựa căn bản: “... để vâng theo lề luật Thiên Chúa, Chúa chúng ta, trong mọi sự, đến nỗi... dù có phải bỏ mạng sống tạm bợ này đi nữa, tôi cũng không nghĩ đến vi phạm một giới răn nào của Thiên Chúa hay của loài người mà buộc thành tội trọng.” (51)

66. * Trong ‘bậc khiêm nhường thứ hai’, cảm thấy được tách rời và được tự do đối với mọi tạo vật, đến nỗi không thể nghĩ tới phạm một tội nhẹ, tức là không cưỡng lại cách ý thức lời gọi của Chúa ngay trong việc nhỏ mọn; (52)

67. * Trong ‘bậc khiêm nhường thứ ba’, (53) muốn làm **hơn nữa** (magis) trong việc trở nên giống với Thần Khí của Chúa Ki-tô nghèo khó và khiêm nhường.

68. Mặt khác, người ta phải cẩn thận tìm cách nhận biết thánh ý Chúa,

- bằng cách suy nghĩ trước mặt Chúa về mục đích việc lựa chọn và về những lợi điểm cũng như bất lợi của mỗi việc lựa chọn dưới ánh sáng đức tin;
- bằng cách chú tâm đến những chuyển động của thần loại và ảnh hưởng của chúng (an ủi và sâu khổ) để biết đâu là cách người ta được Chúa thúc giục;
- bằng cách tha thiết cầu xin Chúa tỏ ra thánh ý của Người.

5.1.3. Chuẩn bị và xác quyết việc chọn lựa trong Linh Thao

69. Theo truyền thống I-nhã, Linh Thao là thời gian tốt nhất để nhận định ơn gọi. Tuy nhiên, qua chính kinh nghiệm của thánh I-nhã, chúng ta không thể sử dụng Linh Thao để chọn lựa bậc sống nếu không chuẩn bị đàng hoàng. Việc chuẩn bị này có thể kéo dài một khoảng thời gian nào đó thôi chứ đừng để vô hạn định, kéo việc chọn lựa sẽ không thể làm được. Mặc dù tuần thứ ba và bốn của Linh Thao đã là lúc xác quyết chọn lựa của tuần thứ hai, nhưng quan trọng là chúng ta vẫn phải dành thời giờ để khẳng định lại lời gọi của Chúa và đi vào khía cạnh đặc biệt nào đó, lưu tâm tới những biến cố bên ngoài cũng như nội tâm trong việc tiếp xúc với đời.

70. Trong thời gian chuẩn bị cũng như xác quyết chọn lựa, thánh I-nhã mời gọi chúng ta hãy đặt mình trong những hoàn cảnh khác nhau mà ngài gọi là những kinh nghiệm và những thử thách, rồi tìm sự chỉ bảo của một người có thể giúp chúng ta biết nhận định lời gọi của Chúa.

5.2. Sử dụng những kinh nghiệm hoặc thử nghiệm

71. Những kinh nghiệm này không chỉ là những phục vụ đầy ý nghĩa, nhưng còn là những kiểm điểm về sự tiến triển đã đạt được và khởi đầu cho những tiếng gọi mới của Chúa. Để chuẩn bị và xác quyết sự chọn lựa, người ta cũng sẽ căn cứ vào những chuyển động thiêng liêng và ảnh hưởng của chúng, như thánh I-nhã đã đề nghị trong thời kỳ thứ hai để làm việc chọn lựa (54).

72. Qua những kinh nghiệm này là những kinh nghiệm có thể vận động chúng ta (55), cũng như qua cộng đồng, chúng ta hy vọng được đánh động do thánh ý chúa. Việc đánh động này chuẩn bị chúng ta và những hiệu quả do việc đánh động ấy sẽ củng cố chúng ta trong việc chọn lựa của mình.

73. Một số lãnh vực của những kinh nghiệm ấy là:

- Sống giữa thế giới đau khổ và nghèo đói,
- Tham gia những sinh hoạt tông đồ và những hoạt động phục vụ, để cảm nghiệm được những hoàn cảnh khác biệt với những hoàn cảnh bình thường, để nhận ra những đức tính và những nhu cầu của một người, và nhất là để có thể thực sự sống hiến thân.

- Học hỏi và tham dự những chương trình huấn luyện với một ý định tông đồ rõ rệt: chỉ muốn “giúp các linh hồn...”

- Một trường cầu nguyện như là nơi chuẩn bị để làm Linh Thao, để được linh hướng, và để tham dự những khóa tĩnh tâm hay những khóa Linh Thao nhẹ nhàng.

74. Chọn lựa những kinh nghiệm hoặc thử nghiệm và cách thức trình bày chúng sẽ tùy thuộc vào giai đoạn nhận định ơn gọi của một người. Do đó, điều quan trọng là

phải xét tuổi tác của người muốn nhận định ơn gọi CLC: vì đối với người giáo dân trưởng thành đã có bậc sống yên ổn thì những kinh nghiệm trình bày cho họ sẽ khác với những kinh nghiệm trình bày cho người trẻ còn đang nhận định ơn gọi về bậc sống.

5.3. Linh hướng cá nhân

75. Linh hướng không phải là việc xin những lời khuyên hoặc hỏi xem chúng ta phải làm gì, nhưng là chia sẻ với một người nào đó những kinh nghiệm của chúng ta để chúng ta được hiểu biết hơn về những gì Chúa đang nói với mình và những gì Ngài muốn chúng ta làm. Nhiều khi vị linh hướng có thể giúp làm sáng tỏ vấn đề hoặc cho lời khuyên, tuy nhiên những dịp này phải coi là ngoại lệ chứ không phải là thông thường. Việc linh hướng là một phần thiết yếu trong việc nhận định (56). Nó rất có lợi trong dịp trước và sau linh thao hằng năm.

B. SẴN SÀNG TRƯỚC SỨ MỆNH

1. Ý nghĩa của sứ mệnh (57)

1.1. Sứ mệnh của Chúa Giê-su

76. Trong bốn sách Tin Mừng, nhất là sách Tin Mừng Gio-an, Chúa Giê-su được trình bày như Đấng được Chúa Cha sai đến. Được sai đi, ý niệm này nói lên chính xác ý nghĩa cuộc sống và sự hiện diện của Chúa Giê-su giữa chúng ta, đến nỗi chúng ta chỉ có thể hiểu được hình ảnh của Ngài qua sứ mệnh Chúa Cha đã trao phó cho Ngài. Mặt khác, sứ mệnh không phải là một điều gì của riêng Chúa Giê-su, nhưng là một hồng ân Ngài lãnh nhận từ nơi Chúa Cha (58).

77. Chúa Giê-su thi hành sứ mệnh này trong mối hiệp thông hoàn toàn với Chúa Cha (59). Do đó, bản chất sâu xa nhất của Chúa Giê-su chính là được làm Con. Sự sống của Ngài là sự sống của Chúa Cha, sự sống mà Chúa Cha đã ban cho Ngài (60). Đó cũng là sự sống Ngài sẽ ban cho nhân loại, và như vậy những ai tin sẽ là những người sống bằng sự sống của Chúa Con (61).

78. Sứ mệnh của Đức Giê-su, Chúa Con, là sứ mệnh Chúa Cha đã trao phó. Chúa Giê-su biết rõ Ngài không phải là chủ nhân của sứ mệnh này; Ngài không đến trần gian “tự ý” mình, nhưng đến để thi hành sứ mệnh, bởi vì Chúa Cha và Ngài là một và sống trong sự hiệp thông hoàn toàn với Thánh Thần (tức là Thiên Chúa Ba Ngôi, Thiên Chúa thông hiệp) (62).

79. Đối tượng của sứ mệnh này, đó là tất cả loài người được Chúa Cha yêu mến sẽ được kết hiệp với Thiên Chúa Ba Ngôi: cho nên ngay từ đời này chúng ta đã được kêu gọi hãy sống trong sự sung mãn của Thiên Chúa (63). Chúa Giê-su vừa là sứ giả, vừa là sứ điệp (64).

1.2. Sứ mệnh của Giáo Hội

80. Giáo Hội là cộng đoàn gồm “tất cả những người tin kính và mong đợi Chúa Ki-tô, Đấng ban ơn cứu độ, nguyên lý của sự hiệp nhất và hòa bình; Thiên Chúa thiết lập họ thành Giáo Hội, để Giáo Hội trở nên bí tích hữu hình của sự hiệp nhất cứu độ ấy cho toàn thể và cho mỗi người” (65). Vậy Giáo Hội là một bí tích của ơn cứu độ trong lịch sử nhân loại chúng ta (66).

81. Nhờ hoạt động của Chúa Thánh Thần, Giáo Hội bày tỏ thân thể hữu hình của Chúa Ki-tô Phục Sinh hằng sống. Trong Giáo Hội, giờ đây sứ mệnh của Chúa Con vẫn được tiếp tục. Chính sứ mệnh này cho Giáo Hội lý do để tồn tại. Cho nên Giáo Hội là bí tích của sứ mệnh Chúa Con, Đấng được Thánh Thần thúc giục đã đi trong lịch sử nhân loại để tiến đến sự kết hiệp trọn vẹn giữa muôn người với Đức Ki-tô, để trong cùng một Thần Khí sẽ tiến đến sự sống viên mãn với Chúa Cha. Nếu không phải vì sứ mệnh của Chúa Con thì Giáo Hội sẽ chẳng là gì và mất hết ý nghĩa (67).

1.3. Chiều kích bí tích

82. Chúa Giê-su là bí tích của tình yêu Chúa Cha. Còn Giáo Hội là bí tích của Chúa Giê-su, sự sống và phần rỗi toàn thể nhân loại. Lời kêu gọi của Chúa Cha, vì tình yêu, được thực thi và sinh hoa trái trong Đức Giê-su và sứ mệnh của Ngài. Cũng thế, lời kêu gọi của Chúa Giê-su, vì tình yêu, được thực thi và sinh hoa trái trong Giáo Hội và sứ mệnh của Giáo Hội. Sứ mệnh này của Giáo Hội được triển nở trong sứ mệnh của những ai được tình yêu Chúa Cha triệu gọi trong Giáo Hội.

83. Mỗi Ki-tô hữu đều được tình yêu của Thiên Chúa lôi cuốn một cách độc đáo. Sự liên hệ với Chúa, với ơn gọi, sẽ mang hình thái cụ thể và sẽ sinh hoa trái khi họ được sai đi đến với thế giới, tức là khi thi hành sứ mệnh, trong và qua Giáo Hội.

84. Tùy theo những đặc nét của mỗi đoàn sủng trong cộng đồng Ki-tô, Giáo Hội trao phó cho các Ki-tô hữu chính sứ mệnh của Chúa Giê-su. Để thực sự là sứ mệnh thì sứ mệnh ấy cần phải được tỏ ra qua những dấu chỉ đặc biệt. Sứ mệnh Chúa Cha trao cho Đức Giê-su được thực thi qua bản tính nhân loại của Ngài. Sứ mệnh Chúa Giê-su trao cho Giáo Hội được thực thi qua những cơ cấu hữu hình của Giáo Hội. Còn sứ mệnh của mỗi tín hữu và mỗi nhóm thì được thực thi qua những dấu chỉ bề ngoài. Mỗi đoàn sủng sẽ nói lên “sứ mệnh được sai đi” một cách đặc biệt.

85. Sứ mệnh được hiểu theo hai phía, đáng sai phái và kẻ được sai đi để chu toàn chính sứ mệnh của Chúa Giê-su trong và qua Giáo Hội.

1.4. Chiều kích ngôn sứ

86. Sứ mệnh của Chúa Giê-su được giải thích (và được hiểu) trong những sách Tân Ước như là sứ mệnh của vị ngôn sứ. Chúa Giê-su là “vị ngôn sứ” (69), Đấng dùng lời nói và cách cư xử của mình (lời nói + hành động) mà thực thi sứ mệnh Chúa Cha đã trao phó. Sứ mệnh không phải chỉ là một lối suy tư hoặc một cách hiện diện trong thế giới, nhưng là những hành động (70) và lời nói (71). Các môn đệ Chúa Giê-su được kêu gọi hãy sống như các ngôn sứ. Đây chính là điều Chúa Giê-su dạy họ (72).

87. Mỗi Ki-tô hữu được thánh hiến (73) để thi hành sứ mệnh ngôn sứ. Đó là ý nghĩa của việc xúc dầu trong nghi thức Rửa tội (74). Chúa Thánh Thần xúc dầu cho người được rửa tội và đóng trên họ ấn tích không thể phai nhòa (75). Vậy cũng như Chúa Giê-su, Ki-tô hữu có thể nói: *“Thần Khí Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xúc dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Chúa”* (76). Như vậy, người được rửa tội chia sẻ cùng một sứ mệnh của Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng Cứu Thế và Mê-xi-a (77).

1.5. Chiều kích sự sống

88. Làm Ki-tô hữu cũng có nghĩa là làm môn đệ, và do đó sẽ lãnh nhận sứ mệnh ngôn sứ, một sứ mệnh mang nhiều khía cạnh. Nhiều khi điều quan trọng nhất của sứ mệnh là đem niềm hy vọng và ý nghĩa cuộc sống đến cho mọi người trong thế giới, nhưng chắc chắn cũng nhiều lần nó có nghĩa là phải tố cáo và nói thẳng mà không sợ hãi. Điều này đòi hỏi phải có một lối sống và suy nghĩ trực diện với những thách đố của đời sống trong liên hệ gia đình, xã hội, chính trị và nghề nghiệp. Cho nên chưa đủ nếu chỉ biết hiện diện ở những nơi ấy thôi; nhưng Ki-tô hữu phải hiện diện như là ngôn sứ, để dùng hành động và lời nói mà loan báo sự hiện diện của Vương quốc Thiên Chúa.

Mẹ Ma-ri-a, gương mẫu thi hành sứ mệnh

89. Theo kế hoạch của Chúa, Mẹ Ma-ri-a đã giữ một vai trò quan trọng để giúp cho sứ mệnh của Chúa Con được hoàn tất (78). Mẹ Ma-ri-a đã được tình yêu vô biên

của Thiên Chúa tuyển chọn. Mẹ được kêu gọi (ơn gọi) và sai đi để thi hành sứ mệnh của Chúa Con trong thế giới.

90. Mẹ Ma-ri-a đón nhận lời gọi và lập tức lên đường (hành động) đem tin vui (lời nói) cho bà Ê-li-sa-bét. Cuộc sống của Mẹ đã nổi bật qua việc đón nhận mầu nhiệm (79): Mẹ là tín hữu tiên khởi, Ki-tô hữu đầu tiên, trên tất cả mọi người (80). Nơi Mẹ là tuyệt đỉnh mọi ước vọng và khao khát được cứu độ, điều mà chỉ kẻ nghèo hèn mới thực sự tin vào tình yêu Thiên Chúa. Ma-ri-a chính là kẻ nghèo hèn của Đức Chúa (81), đã đặt hy vọng duy nơi Thiên Chúa mà thôi. Lối sống của Mẹ nghèo hèn và đơn sơ chính là tư cách của vị ngôn sứ vậy (82).

2. *Môi trường của sứ mệnh CLC*

91. Phù hợp với tiêu chuẩn hướng dẫn của Công Đồng Vatican II, sứ mệnh của người giáo dân trong CLC không nên hiểu theo nghĩa chặt. Môi trường của sứ mệnh CLC không bị giới hạn. Môi trường đó là toàn thể Giáo Hội và thế giới, trong việc phục vụ cá nhân cũng như xã hội, trong nỗ lực đến với tâm hồn mỗi người và biến đổi những cơ cấu áp bức bằng cách đem Tin Mừng đến cho mọi người ở mọi nơi và trong mọi hoàn cảnh (83).

92. Tuy nhiên, vì là những người giáo dân với ơn gọi CLC đứng trước tình trạng thế giới hôm nay, một tình trạng đầy dẫy bất công và phần lớn thuộc gia đình nhân loại đang bị xã hội ruồng bỏ, sống trong nghèo nàn khốn khổ, nên việc phục vụ mà CLC được mời gọi phải ưu tiên dành cho người nghèo, đó là phải *cổ võ công lý*.

93. Lý do là vì chúng ta yêu mến Chúa, Đấng muốn chúng ta hãy biến đổi thế giới, để các con cái Chúa được sống có nhân phẩm. Chúng ta phải cố gắng tìm gặp Chúa Giê-su nơi mỗi người anh chị em, bởi vì chính Chúa Giê-su đã đồng hóa mình với họ, đặc biệt với những kẻ cùng khổ nhất (84). Dẫn thân cho chính nghĩa tự do và công lý chỉ có ý nghĩa đối với chúng ta bao lâu sự dẫn thân ấy được thúc đẩy do Thần Khí của Chúa Ki-tô mà nói lên niềm tin và đức ái.

94. Hành động cho công lý mang nhiều hình thức, tùy theo hoàn cảnh từng miền và từng văn hóa cũng như những tình trạng chính trị xã hội khác biệt. Nhưng muốn thực hiện điều ưu tiên này, người ta phải thực hiện qua phương cách và tiêu chuẩn đời sống của mình. Trong Linh Thao chúng ta xin ơn được theo Chúa Ki-tô là Đấng nghèo hèn và khiêm nhường, và chúng ta hy vọng được Chúa ban cho ơn đó. Vậy *tin* vào Chúa Giê-su Ki-tô nghĩa là bước theo Người gần gũi hơn, chia sẻ sự nghèo hèn của Người nghĩa là sống đời sống đức tin để đề cao công lý và đứng về phía người nghèo. Lối sống giản dị sẽ gìn giữ tinh thần tự do tông đồ của chúng ta, biểu lộ tình liên đới với người nghèo và giúp cho đức tin chúng ta vững vàng. Lựa chọn lối sống

này không chỉ là lý thuyết suông. Thánh I-nhã khi nói về sự khó nghèo đã xin các tu sĩ dòng Tên rằng “*tất cả anh em khi có cơ hội... đều phải cảm nhận những hiệu quả của lối sống ấy*” (85).

95. Vậy việc cổ võ công lý được tháp nhập với việc *rao giảng Tin Mừng*, loan báo Chúa Giê-su Ki-tô và Vương quốc Ngài.

3. Phát triển sứ mệnh như thế nào

96. Là một cộng đồng, CLC lãnh nhận đoàn sủng I-nhã để phục vụ cho sứ mệnh của Giáo Hội. CLC sai các thành viên lên đường thi hành sứ mệnh trong những hình thức khác nhau, và đó là kết quả do nhận định việc tông đồ của cộng đồng. Điều ấy không dễ dàng đâu, nhưng có một điểm chắc chắn là: những ai đi theo đoàn sủng I-nhã thì trước tiên phải là tông đồ của sứ mệnh Giáo Hội, bởi đó, họ được sai đi do một cộng đồng đang chia sẻ với ơn gọi đặc biệt của họ. Cũng thật tiện lợi khi cộng đồng rõ ràng sai họ đi đồng thời lại cùng với họ tiếp tục nhận định việc tông đồ và khám phá thêm về sứ mệnh ấy.

3.1. Sứ mệnh của cá nhân

97. Chính trong mối liên hệ với người khác và nhờ theo dõi những dấu chỉ thời đại nên những ai nhạy cảm trước nhu cầu thiếu thốn của anh chị em trong thế giới đều thấy mình được thúc giục. Do việc tiếp xúc với người khác, họ nhận thức được lời kêu gọi dành cho riêng họ để họ sẽ theo Chúa đặc biệt như thế nào.

98. Lời mời gọi hãy theo Chúa (ơn gọi) sẽ mang một hình thức cụ thể khi người ta đáp trả. Lời mời gọi đầu tiên sẽ dần dần đưa họ vào những sinh hoạt đặc biệt. Nhưng để những sinh hoạt này trở thành sứ mệnh, thì trước hết cộng đồng cần phải nhận lấy lời gọi, giúp họ nhận định lời gọi và cuối cùng sai mỗi người lên đường sứ mệnh (86). Có lẽ trong ý nghĩa này, đúng hơn chúng ta nên nói đó là *cá nhân dẫn thân vào sứ mệnh của Giáo Hội*.

99. Đối với mỗi thành phần CLC, hoàn cảnh khác nhau về cuộc sống: gia đình, chính trị, nghề nghiệp, cộng đoàn, giáo hội địa phương, sẽ là những môi trường chính để hành động (87).

3.2. Sứ mệnh của Nhóm

100. Hành động không thể chỉ trên bình diện cá nhân, nhưng còn là nhóm nữa, tùy theo hoàn cảnh và đáp ứng trước những nhu cầu mà các thành viên của cộng đồng đã nhận thức được. Những hành động tông đồ này cũng nói lên ơn gọi cá nhân mà mỗi

người đã lãnh nhận từ nơi Chúa. Trong trường hợp này, cộng đồng sẽ cố gắng bằng mọi cách, hoặc lãnh nhận hay nhận định, diễn đạt hành động ấy như là một sứ mệnh. Như thế, chúng ta có thể nói đó là *nhóm dẫn thân vào sứ mệnh của Giáo Hội*. Bình thường khi làm việc chung với nhau như một nhóm thì nhờ ơn Chúa việc tông đồ sẽ có kết quả lớn lao hơn.

101. Khi các tổ chức trong Giáo Hội bắt đầu nhận ra mình không thích hợp nữa thì họ sẽ thấy là họ cần phải cộng tác với nhau trong việc phục vụ sứ mệnh Chúa Giê-su, và phải cộng tác với những đoàn thể khác bất kể của các tín hữu hay không, miễn là những đoàn thể ấy đang phục vụ những người nghèo đói thiếu thốn. Đối với Ki-tô hữu, sứ mệnh trong Giáo Hội thường có nghĩa là chia sẻ với tín hữu cũng như những người ngoài Giáo Hội, trên bình diện cá nhân hay tập thể, cảm thông với những người nghèo đói và cố gắng giúp đỡ họ.

3.3. Sứ mệnh chung

102. Sứ mệnh chung của CLC là sứ mệnh Chúa Ki-tô đã trao phó cho CLC như một đoàn thể trong Giáo Hội. Sứ mệnh này là việc đáp lại lời kêu gọi CLC hãy đáp ứng những nhu cầu và khát vọng của thế giới hôm nay. Đó chính là phương thức loan báo Tin Mừng Tình yêu Thiên Chúa trong thời điểm lịch sử hiện tại. Sứ mệnh chung của CLC trở nên cụ thể khi nhận diện được những việc tông đồ nào ưu tiên và những hành động nào cấp thiết.

103. Sứ mệnh ấy không có nghĩa là mọi thành viên của CLC đều phải làm cùng một việc. Công việc có thể khác nhau. Nhưng sứ mệnh là chung bởi vì chẳng những có cùng một nguồn gốc, mà còn cùng một hướng đi nữa. Hết thảy chúng ta tuy mỗi người một ngã, nhưng cùng chung một giá trị, cùng theo đuổi một mục đích và cùng chấp nhận một ưu tiên. Chúng ta có thể nói đó là *cùng dẫn thân vào sứ mệnh của Giáo Hội*.

4. Tìm gặp sứ mệnh trong CLC

104. Theo sư phạm I-nhã mà khởi điểm là đi từ thế giới thực tiễn này, thì tất cả được mời gọi hãy nhìn thẳng vào những khổ đau, nghèo đói, “ưu phiền” (88) của thế giới chúng ta. Điều này đúng, nhất là đối với giới trẻ. Thánh I-nhã sử dụng một từ cổ điển để diễn tả kinh nghiệm này. Ngài nói đến “những thử nghiệm” (89). Vậy nếu đã trải qua những kinh nghiệm này thì người ta sẽ có thể nhìn thực tại với một cái nhìn mới. Những thử nghiệm này tựa như những bí tích để lại một ấn tích. Thật là tốt nếu CLC biết tìm những đường lối thực tế để cảm nghiệm được thực tại ấy.

105. Vậy, khởi đầu với việc “nhận định thực tại” mà cách phân tích của xã hội không thể làm nổi, người ta sẽ trở nên đặc biệt nhạy cảm trước *những dấu chỉ thời đại*.

106. Mặt khác, để tìm gặp sứ mệnh trong CLC, điều quan trọng là phải sẵn sàng phục vụ *Giáo Hội* địa phương và toàn cầu. Thánh I-nhã và các bạn luôn luôn hành động như thế.

107. Luôn chú tâm quan sát những dấu chỉ thời đại và sẵn sàng phục vụ Giáo Hội, người ta nhận ra những mời gọi đặc biệt được biến đổi thành sứ mệnh qua nhận định việc tông đồ do cá nhân và cộng đoàn. Nhưng chúng ta đừng quên rằng để có thể chọn lựa một cách tự do và vì yêu thương thì bước thứ nhất trong việc nhận định là phải bình tâm.

108. Trong toàn thể tiến trình nhận định, “đi tìm” thánh ý Chúa để biết sứ mệnh của mình, người ta phải đặc biệt chú ý tới những nhịp độ của từng cá nhân cũng như của nhóm, với sự giúp đỡ của người hướng dẫn của mình hay của nhóm.

4.1. Nhận định việc tông đồ

109. Nhận định việc tông đồ là việc người Ki-tô hữu trưởng thành dùng trí khôn và chiêm niệm để chú tâm vào Thánh Thần trong mọi lãnh vực dẫn thân: gia đình, công ăn việc làm, đời sống xã hội, Giáo Hội. Mục đích là để tìm và gặp được thánh ý Chúa muốn chúng ta làm gì trong sứ mệnh: Chúa muốn tôi làm gì, trong lúc này, trong hoàn cảnh này? Để đi tìm thánh ý Chúa, tâm hồn chúng ta phải cháy lên cùng một ngọn lửa đã rực sáng trong Trái Tim Chúa Ki-tô (90). Người ta cũng phải làm quen với những cách thức Chúa dùng để tỏ ra thánh ý Người. Tóm lại, người ta phải có những gì cần để giúp họ sẵn sàng chọn lựa để vinh quang Chúa được cả sáng hơn và ích lợi cho mọi người.

Khi tiến trình nhận định này được sử dụng cho cộng đoàn – là một điều rất độc đáo của CLC – thì cần phải có những yếu tố sau đây:

4.1.1. Cầu nguyện riêng và cầu nguyện chung

110. Từ đầu cho tới cuối, nhận định là một hành trình cầu nguyện. Nhờ là chúng ta đã được dựng nên để “tán dương, tôn kính và phụng sự Thiên Chúa là Chúa chúng ta” (91), nên “chúng ta nhận thấy cần phải cầu nguyện và nhận định, cá nhân cũng như cộng đoàn... như phương thế quan trọng để tìm gặp Chúa trong mọi sự” (92). Với “lòng quảng đại và sự hào hiệp lớn lao” (93), chúng ta muốn xin Chúa ban cho những ơn có đủ điều kiện và khả năng để biết được thánh ý của Người trong thực tại xung

quanh chúng ta. Chúng ta xin điều này như là một phần quan trọng của việc cầu nguyện mỗi ngày và chúng ta cũng lập lại như vậy trong những buổi họp cộng đoàn qua suốt tiến trình nhận định thánh ý Chúa.

4.1.2. Nhìn vào thực tại

111. Chúng ta nhận thấy rằng tất cả thế giới đều là nơi chúng ta gặp gỡ Chúa. Vì thế, chúng ta tiếp xúc với mọi sự xung quanh chúng ta để khám phá lời kêu gọi của Chúa tại đó. Vì môi trường sứ mệnh tương lai của chúng ta không có giới hạn (94), nên chúng ta không thể thu hẹp cái nhìn vào thực tại khi tìm kiếm sứ mệnh nào là của mình. Chúa nói với chúng ta trong cộng đoàn với lịch sử của nó, trong Giáo Hội và trong đất nước chúng ta (95). Ở đây, chúng ta có thể thấy Người hành động qua chúng ta trong những việc tông đồ cá nhân (96) và trong những việc tông đồ của nhóm (97). Những nhu cầu chúng ta gặp trong Giáo Hội và trong thế giới hôm nay cũng là những lời Chúa kêu gọi chúng ta. Chúng ta muốn đáp lại mau mắn hơn, vì biết rằng “đức mến phải tỏ ra bằng việc làm hơn là bằng lời nói” (98).

4.1.3. Đoàn sủng I-nhã của chúng ta

112. Là một cộng đồng, chúng ta ý thức rõ ơn gọi chung của chúng ta, đoàn sủng và lối nhận định thánh ý Chúa, tất cả đều bắt nguồn từ Linh Thao và được trình bày trong Những Nguyên tắc Căn bản của CLC. Cuộc sống chúng ta sẽ vô nghĩa nếu không sống để ước ao và tìm cách “làm cho Thiên Chúa, Chúa chúng ta, vinh quang hơn trong mọi sự” (LT 189). Chúng ta hãy nhớ rằng “cuộc sống chúng ta cốt yếu là làm việc tông đồ” và “môi trường của sứ mệnh CLC không có giới hạn.” Chúng ta là “thành phần thuộc Dân Chúa đang lữ hành trần thế” và “chúng ta đã lãnh nhận từ nơi Chúa Ki-tô sứ mệnh làm chứng nhân cho Ngài trước người đời, bằng những thái độ sống, lời nói và hành động của chúng ta.” (99)

4.1.4. Những chuyển động của thần khí

113. Thánh I-nhã đã học cách nhận ra những chuyển động nội tâm của thần khí. Trong cuốn Tự thuật, ngài nói rằng đang khi còn ở Loyola, “*ngài hé mắt một chút, nhận thấy một cảm nghiệm là có ít tư tưởng làm cho ngài buồn và ít tư tưởng khác lại khiến cho ngài vui, và ngài bắt đầu lấy làm lạ về sự khác biệt ấy nên suy nghĩ thêm. Dần dần ngài nhận ra sự khác biệt giữa các thần khí đã khuấy động lên, một thần khí từ ma quỷ và thần khí kia từ Thiên Chúa.*” (100)

114. Rồi tại Manresa, với kinh nghiệm nguyên thủy về Linh Thao, ngài nhận thức sâu xa sự khác biệt về những chuyển động của thần khí và cách thức giải thích chúng để biết được ý Chúa. Trong trường Linh Thao, chúng ta luôn có thể học biết hơn nữa

để ý thức những chuyển động nội tâm này hơn, chia sẻ và giải thích chúng theo đường lối thiêng liêng khi chúng ta nhận xét chung quanh chúng ta. Làm như vậy qua cộng đoàn sẽ giúp chúng ta biết những gì Chúa muốn nơi chúng ta.

4.1.5. Nhóm giúp nhau nhận định thần khí

115. Những chuyển động nội tâm này sẽ được cảm nhận trong cầu nguyện và trong đời sống hằng ngày do mỗi thành viên của nhóm. Những chuyển động ấy cũng là một phần thuộc kinh nghiệm được chia sẻ với nhóm. Ý thức chúng và giải thích chúng theo đường thiêng liêng sẽ cho chúng ta biết liệu những phản ứng trước thực tại đã được suy xét có giúp chúng ta làm vinh danh và tán dương Chúa hơn hay không.

116. Muốn làm điều này, nhóm phải tin tưởng nhau thật sâu xa và nhờ linh hướng trợ giúp nhóm sẽ ý thức tính cách năng động của nhóm. Luôn luôn mở lòng để lắng nghe người khác là điều quan trọng, tránh bàn luận trừ khi công việc nhận định thực sự muốn có việc thảo luận.

117. Những yếu tố trên là căn bản cho nhận định việc tông đồ, cho nên cần có sự hiện diện của những yếu tố ấy trong suốt tiến trình nhận định. Như chúng ta đã nói, sự hỗ trợ liên tục của một linh hướng dành cho nhóm là cần thiết. Cũng thế, đối với cá nhân nhận định việc tông đồ thì nên có sự nâng đỡ của một linh hướng đầy kinh nghiệm.

4.2. Nhận định việc tông đồ là một thái độ luôn phải có: phương thức làm việc xét mình

118. Cách này hay cách khác, thành viên CLC nào muốn sống cách nhận định việc tông đồ như là một điều làm thường xuyên đều phải có những yếu tố trên. Đó là kết quả của việc “Chiêm niệm để đạt được Tình yêu” như ở phần kết thúc Linh Thao (101) cho thấy: “Cầu xin được sự hiểu biết thâm sâu về bấy nhiêu ơn lành đã lãnh nhận; để có thể, với lòng biết ơn sâu xa, yêu mến và phụng sự Chúa chí tôn trong mọi sự.” Được thúc đẩy do lòng yêu mến biết ơn này, thánh I-nhã mời gọi chúng ta hãy luôn luôn ý thức mỗi ngày một hơn về sự hiện diện và hoạt động của Chúa trong cuộc sống chúng ta.

119. Vì thế, *xét mình* là một trong những sinh hoạt ý nghĩa nhất giúp cho việc nhận định được trở thành một thái độ luôn phải có (102). Trong Linh Thao, những phương thức xét mình đã được đề ra. Trong những cách ấy, việc Xét mình chung (hoặc nhìn lại ngày sống) là để giúp chúng ta “yêu mến và phục vụ trong mọi sự” và nhắc nhở chúng ta rằng “tình yêu phải tỏ ra qua việc làm hơn là qua lời nói.” Đối với thánh I-

nhã, việc *xét lại hằng ngày* phải thực sự là một cuộc tâm sự với Chúa, trào dâng từ lòng biết ơn khiêm nhượng và đầy lòng tin, cậy và mến (103).

120. Chúng ta hiểu rằng người sống “linh thao” sẽ là người tông đồ hoạt động suốt ngày với Chúa, như chúng ta đã biết qua bài suy gẫm về Vương quốc: *ai muốn theo Ta...* (104), và cũng là người tông đồ vào cuối ngày cùng với Chúa như *một người bạn nói với bạn mình* (105) thẩm định và tìm hiểu ý nghĩa những biến cố trong ngày. Đối với ngày mai sẽ bắt đầu thì họ xin ơn được sống từng giờ từng lúc chia sẻ với sứ mệnh của Chúa Giê-su.

121. Như thế, đối với người bước theo con đường tông đồ và tìm cách tiếp tục hành trình bên Chúa, thì việc xét mình sẽ là một lúc dừng chân tuyệt đối cần thiết để họ có thể thấy rõ con đường đi tới và tăng thêm sức mạnh mà đối phó với giai đoạn kế tiếp, nhờ cái đà vươn lên đã được đổi mới và sự hiểu biết rõ ràng hơn. Nhất là trung thành thực hành việc xét mình sẽ là yếu tố căn bản trong việc đào luyện *con người chiêm niệm trong hành động*, tức là người đi tìm kiếm và gặp thấy Chúa trong mọi sự.

4.3. Những tiêu chuẩn để nhận định việc tông đồ

122. Những Nguyên tắc Căn bản của CLC nhấn mạnh đến nhu cầu nhận định việc tông đồ (106): Nguyên tắc cũng đề ra nhiều tiêu chuẩn để chọn lựa những tác vụ và những sứ mệnh đặc biệt theo sự gợi ý do những tiêu chuẩn được thánh I-nhã xướng xuất. Tất cả những gì thánh I-nhã chuyển đến chúng ta – ở đây là nhận định việc tông đồ – đều được đánh dấu bằng từ *magis*. Thực vậy, lòng nhiệt thành của ngài muốn làm cho danh Chúa được cả sáng hơn đã giúp ngài đi tìm kiếm những phương thế hữu hiệu nhất để giúp đỡ tha nhân.

123. Việc nhận định cần làm trước hết này được thực hiện trong Thần Khí của Chúa Ki-tô, qua việc chiêm niệm cuộc đời Chúa Cứu Thế và căn cứ theo những quy luật giúp khám phá những chuyển động nội tâm do Thần Khí ấy. Những quy luật này đã được nhắc đến trong đoạn nói về sự chọn lựa cá nhân. Đó là một tiến trình lựa chọn của trái tim hơn là của đầu óc. Tuy nhiên, thánh I-nhã đề nghị một số tiêu chuẩn dựa trên việc luận lý [xem *Về ba thời kỳ thích hợp để làm việc lựa chọn tốt lành*, LT 175], để xem xét mà khám phá ra cách phục vụ tốt nhất cho những ai đang ở tại một trong những tình trạng đặc biệt nói trên.

124. Những tiêu chuẩn theo thánh I-nhã để nhận định việc tông đồ không phải chỉ gặp thấy trong sách Linh Thao mà thôi, nhưng nhất là trong sách *Tự thuật* được ghi lại như tiến triển và những phương thức cá nhân, và trong những *Thư tín* mà thánh I-nhã đã đề ra những phương sách và mục đích rõ ràng cùng những phương tiện làm sao đạt tới mục đích. Tuy nhiên chính trong *Hiến pháp của Hội Dòng Chúa Giê-su* (107),

thánh I-nhã đã trình bày như một hệ thống những tiêu chuẩn để chọn lựa tác vụ (108). Những tiêu chuẩn này có thể giúp chúng ta nhận ra sứ mệnh tông đồ của mình (109). Thí dụ, chúng ta đọc thấy trong đó là các thành viên CLC cần phải *mở lòng đón nhận bất cứ điều gì là khẩn thiết hơn và phổ quát hơn*.

II. CỘNG ĐỒNG CLC

125. Trước hết và trên hết, CLC được gọi là một cộng đồng Ki-tô, nhưng có một số tiêu chuẩn và đặc nét riêng. Để có thể hiểu rõ hơn về những tiêu chuẩn giúp CLC là một cộng đồng, trước hết chúng ta xét một cách hết sức vắn tắt tiến trình phát triển và trưởng thành, rồi một cách chi tiết vai trò của CLC trong việc phát triển và trưởng thành của các thành viên.

A. TIẾN TRÌNH TRỞ THÀNH MỘT CỘNG ĐOÀN CỦA CLC

126. Trong khung cảnh đức tin được trình bày qua Kinh Thánh, Thiên Chúa kêu gọi không chỉ cá nhân mà thôi, nhưng Người còn kêu gọi cả cộng đồng nữa (một cộng đoàn tu sĩ hoặc một cộng đoàn giáo dân, thí dụ như CLC).

127. Do đó, lấy Linh Thao làm “nguồn gốc đặc biệt,” với tính cách là một nhóm, CLC đang sống lịch sử ân sủng cũng giống như cuộc hành trình của một cá nhân vậy. Cộng đồng có những lúc đón nhận lời hứa, lời kêu gọi, lệnh ra đi với lòng tin tưởng và hy vọng. Cộng đồng trải qua những thời kỳ khủng hoảng và những lúc thấy mình đi xa Chúa rồi trở về với Người và cảm thấy được tiếp nhận. Cộng đồng đã từng cảm nghiệm tình yêu làm tái sinh của Chúa trong việc hòa giải và chấp nhận nhau, cùng những giai đoạn được Chúa kêu gọi để trở thành những cộng đoàn biết nhận định đâu là việc tông đồ của mình.

128. Cộng đoàn CLC thường khởi đầu như một cộng đoàn gồm các thân hữu trong Chúa. Mục đích đầu tiên này vẽ ra hướng đi cho nhóm và tạo căn bản cần thiết để nhóm phát triển. Để cho cộng đoàn được phong phú do “các thân hữu trong Chúa,” ngay từ đầu điều quan trọng là trong đó mọi người đều có một cảm nghiệm chân thực về Chúa (110).

129. Sau giai đoạn đầu tiên với đầy tràn hy vọng, cộng đoàn có thể có những lúc khủng hoảng và căng thẳng, ngay cả lúc thấy mình là cộng đoàn tội lỗi nữa. Những lúc như vậy, điều quan trọng là người hướng dẫn phải giúp họ nhận ra và sống những giây phút ấy như là thời điểm để lớn lên, được thanh tẩy và được hòa giải trong và với Chúa Ki-tô (Tuần thứ nhất Linh Thao).

130. Nhờ kinh nghiệm này, một ước ao mới bắt đầu sống dậy trong cộng đoàn, đó là được kết hiệp với Chúa Ki-tô trong sứ mệnh giữa thế giới và biết hưởng cuộc sống mình dần dần dựa theo những chọn lựa của Chúa Ki-tô (Tuần thứ hai Linh Thao). Người ta cần phải tiếp xúc với nghèo khổ, tình trạng bị xã hội gạt ra ngoài lề, và những hoàn cảnh đau khổ khác trong thế giới, đồng thời họ cũng cần thường xuyên làm Linh Thao, nếu được thì làm Linh Thao riêng và trọn. Sẽ tới lúc họ phải làm việc *nhận định ơn gọi* (tức là chọn bậc sống, chọn nghề nghiệp...đối với những người trẻ, và sửa đổi lại cuộc sống đối với người lớn), rồi sau đó là lúc phải biết mở lòng để tiếp tục nhận định việc tông đồ dành cho cá nhân và cho cộng đoàn.

131. Như thế, cộng đoàn trở thành một cộng đoàn tông đồ, gồm những người trưởng thành *“muốn theo Chúa Giê-su gần gũi hơn và cùng cộng tác với Người để xây dựng Vương quốc, muốn nhìn nhận CLC như ơn gọi đặc biệt của họ trong Giáo Hội”* (111); do đó, họ sẽ cam kết vĩnh viễn.

132. Cộng đoàn không phải chỉ là một cộng đoàn gồm các tông đồ, được thành lập do những người đã ít nhiều dấn thân cho sứ mệnh riêng, nhưng còn phải là một cộng đoàn có tinh thần tông đồ. Trong cộng đoàn có tinh thần tông đồ này, các thành viên mặc dù mỗi người một việc khác nhau, nhưng *chia sẻ* đời sống của họ cũng như cách thi hành sứ mệnh của họ và biết *nhận định* sứ mệnh ấy. Họ được cộng đồng *sai đi* và nhờ cộng đồng giúp đỡ họ sẽ *thấm định* mình đang theo Chúa Ki-tô như thế nào.

133. Trong giai đoạn trưởng thành, sứ mệnh quan trọng nhất thường là “gia đình.” Thời giờ dành cho cộng đoàn phải được kiểm soát gắt gao. Những buổi họp và những biến cố của cộng đoàn được sắp xếp làm sao nói lên được mục tiêu của “sứ mệnh.” Nhịp sinh hoạt của cộng đoàn không thể giống như những giai đoạn trước, nghĩa là như khi các thành viên đang được huấn luyện (trên phương diện nhân bản, nghề nghiệp và đời sống Ki-tô hữu). Giai đoạn này cần có óc sáng tạo và sự uyển chuyển.

B. NHỮNG ĐẶC NÉT CỦA CỘNG ĐỒNG CLC

1. Một cộng đồng “đang được sống”

134. *Để chuẩn bị các thành viên làm chứng nhân và phục vụ việc tông đồ hữu hiệu hơn, nhất là trong môi trường sống hằng ngày, chúng ta quy tụ vào cộng đồng những ai cảm nhận được nhu cầu cấp bách phải liên kết mọi chiều kích đời sống với tất cả đức tin Ki-tô của mình, tùy theo đoàn sủng của chúng ta* (112).

135. *Ơn gọi trong CLC có chiều kích cộng đồng, và được sống nhờ sự nâng đỡ của cộng đồng. Việc cá nhân dấn thân cho Cộng đồng CLC Thế giới được biểu lộ qua một cộng đoàn đặc biệt, được tự do chọn lựa* (113), gồm có tối đa là mười hai người,

thường là có những hoàn cảnh giống nhau (114). Cộng đoàn này của những thân hữu trong Chúa được mời gọi để hướng dẫn các thành viên của mình để làm việc nhận định ơn gọi cá nhân và đời sống của họ hầu đóng góp vào sứ mệnh của Chúa Ki-tô (115). Có thể nói rằng cộng đoàn này là một trong những phương thức chính để CLC thể hiện được linh đạo I-nhã nơi đời sống và hoạt động phục vụ tông đồ của các thành viên mình (116).

136. Cộng đồng CLC *quy tụ người ta trong Chúa Ki-tô, là một tế bào trong Nhiệm Thể Người*, được xây dựng trên nền tảng đức tin và một ơn gọi chung chứ không phải trên những quan hệ tự nhiên: *chúng ta được ràng buộc với nhau do cùng một cam kết, cùng một lối sống, cùng nhìn nhận và yêu mến Đức Ma-ri-a là Mẹ chúng ta* (117).

137. Bao lâu sống tình hiệp nhất huynh đệ giữa các thành viên với nhau và với người khác, thì chính Cộng đồng đã làm chứng cho Tin Mừng của Chúa Ki-tô trước thế giới.

138. CLC không phải là một cộng đồng thường cùng sống chung với nhau và chia sẻ của cải với nhau. Nhưng CLC là một cộng đồng “đang được sống” và sống như một cảm nghiệm tình hiệp nhất trong yêu thương và hành động (118), bởi vì các thành viên của CLC đang dẫn thân vào những lãnh vực:

- theo đuổi cùng một ơn gọi đặc biệt trong Giáo Hội [NTCB 4] và chọn một lối sống phù hợp với ơn gọi ấy (119);
- chia sẻ những khó khăn, ước vọng, kế hoạch và những phương diện khác nhau thuộc đời sống họ, đồng thời giúp nhau trong lối sống ấy để sống trọn vẹn đức tin Ki-tô (120);
- giúp đỡ nhau trong những vấn đề thiêng liêng lẫn vật chất;
- thi hành một sứ mệnh chung, mặc dù có những khác biệt về hoàn cảnh xã hội, tuổi tác, tính tình, địa vị, công việc... (121)

139. Sứ phạm CLC đề cao việc các thành viên giúp đỡ nhau trưởng thành về thiêng liêng và tinh thần tông đồ, để nhờ hòa nhập đức tin vào đời sống, cộng đồng sẽ có thể tiếp nối tính cách năng động của đời sống do Linh Thao đem lại (122), và các thành viên được chuẩn bị kỹ càng hơn để làm chứng nhân và phục vụ tông đồ (123).

140. Cộng đồng CLC cổ võ việc phát triển nhân bản, thiêng liêng và tông đồ nơi mỗi thành viên, nhất là nhờ:

- những hoạt động tông đồ được cộng đoàn thi hành và đón nhận như là một sứ mệnh chung;
- đời sống chứng nhân của mỗi thành viên, nhất là những người trưởng thành;

- những sinh hoạt huấn luyện như cầu nguyện chia sẻ, xét mình chung, các nhóm nhận định và học hỏi có tính cách cộng đồng;
- sống cộng đồng và làm việc theo nhóm để giúp duy trì những thái độ tự do nội tâm và cởi mở với người khác hầu hiểu được nhau và tha thứ cho nhau, có khả năng từ bỏ những ước muốn riêng tư, nhạy cảm trước nhu cầu của tha nhân và sẵn sàng đáp ứng;
- cộng tác với những cộng đồng địa phương, miền, quốc gia và toàn cầu.

141. Phần quan trọng nhất của đời sống cộng đồng này chính là việc *họp nhóm* nên có mỗi tuần hoặc hai tuần một lần, và cần họp đều đặn để nhóm thực sự được lớn lên (124). Trong những buổi họp này, những phần trọng yếu nhất của việc huấn luyện CLC sẽ được thực hiện, sự gắn bó với nhau trong nhóm được củng cố nhờ biết nhau hơn và nhờ những cử chỉ yêu thương và phục vụ dành cho nhau, sinh hoạt cộng đoàn được sắp xếp và thẩm định.

142. Đời sống của CLC tập trung vào Thánh Thể. Do đó, nhóm sẽ thỉnh thoảng cử hành Thánh Thể với nhau như một nhóm, biểu lộ bí tích nói lên lòng hiệp thông huynh đệ được đặt trên nền tảng là Chúa Ki-tô và Giáo Hội.

2. Một cộng đồng thi hành sứ mệnh

143. ‘Thi hành sứ mệnh’ là cốt tủy của CLC, và cũng là của chính Giáo Hội. Vì CLC tồn tại là do sứ mệnh, cho nên sứ mệnh mới làm cho cộng đồng trở nên hoàn toàn có ý nghĩa (126). Như thế, CLC là một *cộng đồng thi hành sứ mệnh*, hoặc một *cộng đồng tông đồ*.

2.1. Sứ mệnh luôn mang tính cách cộng đồng

144. Ngay cả khi việc phục vụ tông đồ được trao cho với tính cách cá nhân thì sứ mệnh CLC cũng vẫn mang tính cách cộng đồng.

145. Sự kiện *các thành viên CLC được Giáo Hội sai đi* sẽ biến công việc tông đồ và việc phục vụ nhân bản của họ trở thành một sứ mệnh. Cộng đồng CLC Thế giới, được tháp nhập vào đời sống và sứ mệnh của Giáo Hội như vậy, sẽ là môi giới căn bản cho sứ mệnh của chúng ta. Sự môi giới này là thực đối với chúng ta tại những cộng đoàn địa phương và quốc gia. Sứ mệnh của thành viên CLC có là gì đi nữa, thì họ cũng lãnh nhận qua và trong CLC; do đó, sứ mệnh này luôn luôn là sứ mệnh có tính cách cộng đồng.

146. Ngoài ra, sứ mệnh là sứ mệnh cộng đồng, bởi vì đó là *kết quả của việc cộng đồng nhận định* ở cấp độ địa phương, quốc gia hay quốc tế. Nhờ cộng đồng mà việc nhận định của cá nhân để chọn lựa được kiện toàn do việc nhận định của cộng đồng.

147. Cộng đoàn nhỏ bé địa phương rất cần thiết đối với việc nhận định sứ mệnh, tuy nhiên nhóm này không phải là nơi phải có mọi nỗ lực, và nhóm cũng chẳng cần phải cung cấp mọi phương tiện để duy trì một số hoạt động tông đồ. Những cơ quan khác, như Đại Hội và những Hội đồng Chỉ đạo, mới cần thiết phải có ở cấp độ cộng đồng Thế giới hoặc Quốc gia, để đáp ứng những ưu tiên hay kế hoạch việc tông đồ đặc biệt của riêng CLC hoặc cùng cộng tác với những nhóm khác.

2.2. Cộng đồng nhận định việc tông đồ

148. Đó là cách chu toàn điều mà Công Đồng Vatican II gọi là *nhận định những dấu chỉ thời đại*, và gồm có những giai đoạn sau đây:

- Cộng đồng *chú tâm* và *có khả năng lắng nghe* những ước vọng sâu xa và những nhu cầu cấp bách nhất của những anh chị em chung quanh, hầu tìm ra những công tác khẩn thiết và phổ quát nhất cần phải thi hành, đồng thời đề ra những giải quyết hữu hiệu hơn, sâu xa hơn và có tầm vóc toàn cầu hơn cho những khó khăn nói trên.
- Cộng đồng *cầu nguyện*. Nhờ cầu nguyện cá nhân và chia sẻ, cộng đồng trở nên cảm thông hơn với những người nghèo khó; chú ý hơn tới những khát vọng của Thánh Thần, Đấng mời gọi họ phục vụ và sai họ lên đường thi hành sứ mệnh.
- Cộng đồng *thảo luận và quyết định*: cộng đồng có thể làm quyết định, chọn lựa và lãnh nhận công tác tông đồ ở nơi nào mọi thành viên của nhóm đang tham gia.

3. Một cộng đồng thế giới

3.1. Tính cách phổ quát của CLC

149. Bản chất cộng đồng của CLC phản ảnh sự căng thẳng giữa những gì thuộc cá nhân với những gì thuộc cộng đồng, giữa cộng đồng địa phương với cộng đồng thế giới. CLC tự căn bản là chia sẻ đời sống ở cấp độ địa phương, nhưng cũng có một chiều kích toàn cầu nữa.

150. Theo dõi cuộc nhận định khởi sự ở Đại Hội 79 tại Rô-ma và kết thúc trong Đại Hội 82 tại Providence, Hiệp Hội CLC Thế giới đã quyết định trở thành *một cộng đồng thế giới*, quản trị do một Đại Hội Đồng với những cuộc họp dành riêng để cộng đồng nhận định sứ mệnh CLC.

151. Đầu tiên, một nhóm đã cùng với cha Jean Leunis, dòng Tên, khởi sự Hiệp Hội Thánh Mẫu. Khi số nhóm đông thêm thì họ liên hệ với một cộng đoàn chính tại Rô-ma (1574), gọi là *“Prima Primaria.”* Hiệp Hội Thánh Mẫu được kết hợp thành một Hiệp Hội Thế giới năm 1953.

152. Năm 1967, Những Nguyên tắc Căn bản được chấp thuận và việc đổi mới tinh thần được thể hiện qua việc đổi tên thành Hiệp Hội Thế giới các Cộng đoàn sống đời Ki-tô hữu (World Federation of Christian Life Communities). Năm 1982, Đại Hội Thế giới tại Providence chấp thuận đó là một Cộng đồng Thế giới duy nhất, được thể hiện nơi các cộng đoàn địa phương. Mỗi thành viên của CLC trước hết thuộc về Cộng đồng Thế giới qua cộng đoàn địa phương của họ. “Việc dẫn thân của chúng ta được biểu lộ trong sự cam kết cá nhân với Cộng đồng Thế giới qua một cộng đoàn địa phương chúng ta tự do chọn lựa” (127).

153. Như vậy tính cách phổ quát của CLC có thể thấy được nơi một cộng đồng thế giới. Thái độ cởi mở này cũng như hình ảnh tương lai của mọi thành viên và mỗi cộng đoàn địa phương đều bắt nguồn từ nơi thần học của Giáo Hội và là một yếu tố căn bản của ơn gọi I-nhã.

3.2. Căn bản thần học của tính cách phổ quát của CLC: Thiên Chúa Ba Ngôi, Chúa Giê-su và thế giới

154. Những Nguyên tắc Căn bản nói với chúng ta về Ba Ngôi, khi chiêm ngắm thế giới bị phân rẽ, đã quyết định tận hiến hoàn toàn để giải phóng nhân loại khỏi xiềng xích (128). Nỗ lực cứu rỗi này được tỏ ra qua mẫu nhiệm Nhập Thể của Chúa Con và làm sống dậy ý thức nơi các thành viên CLC – đây là một ân sủng – ước muốn được tham dự vào sứ mệnh của Chúa Giê-su Ki-tô.

155. Càng sống đức tin vào Chúa Giê-su sâu xa hơn, họ lại càng ước ao được hiệp thông với các anh chị em hơn, đi ra khỏi cộng đoàn nhỏ bé của họ mà đến với “mọi người có thiện chí” (129) như Ba Ngôi đã thực hiện nơi Chúa Ki-tô. Tại Đại hội Thế giới 1979 ở Rô-ma, người ta phát biểu:

- *“Chúng ta phải làm cho cộng đồng mang ý nghĩa sâu xa nhất. Cộng đồng chúng ta phải phản ánh gia đình của Thiên Chúa. Thiên Chúa là cộng đồng.”*
- *“Thành viên CLC phải chiêm ngắm thế giới mà họ được sai đi, cùng một cách thức như Ba Ngôi đã chiêm ngắm, và hãy hoàn thành nơi họ công việc mà Vua Vĩnh cửu muốn họ thi hành”*(130).

3.3. Một cộng đồng sẵn sàng phục vụ thế giới

156. Đây là hệ luận do tính cách phổ quát của CLC. “Trách nhiệm làm phát triển những gắn bó của cộng đồng không dừng lại ở cộng đoàn địa phương, nhưng phải lan rộng tới CLC quốc gia và thế giới, tới những cộng đồng giáo hội mà chúng ta là phần tử trong đó (như giáo xứ, giáo phận), tới toàn thể Giáo Hội và tất cả những ai có thiện chí” (131).

157. Trong Đại Hội Thế giới 1979 tại Rô-ma, một nhận định của cộng đồng đã được thực hiện đưa tới quyết định biến Hiệp hội Thế giới thành một Cộng đồng Thế giới là CLC. Những lý do chính khiến các đại biểu chọn lựa như vậy (và vẫn còn hiệu lực cho đến hôm nay) là vì:

- sự tế nhị và tình huynh đệ dẫn thân cho những nhu cầu và khó khăn của nhân loại (132).

- muốn mở cửa đón nhận mọi người từ những quốc gia và văn hóa khác nhau (133).

- nhu cầu thống nhất kế hoạch và hành động để đối phó với những vấn đề của thế giới (134).

- để có thể đáp ứng những gì khẩn thiết và phổ quát nhất. Là thành viên CLC, chúng ta *không bị sắp đặt trước để làm điều gì, nhưng phải sẵn sàng để làm mọi sự*. Đang khi những hội đoàn khác trong Giáo Hội thi hành những công tác tông đồ đặc biệt, thì CLC vẫn luôn sẵn sàng phục vụ mọi nhu cầu của Giáo Hội và của thế giới, bất kể đó là điều gì (135).

- các cộng đoàn giúp nhau được thêm phong phú (136).

4. Một cộng đồng thuộc về Giáo Hội

4.1. Nền tảng của đặc tính thuộc về Giáo Hội nơi CLC

158. CLC được sinh ra và lớn lên trong Giáo Hội, rồi cũng do Giáo Hội nên mới có tên tuổi và được phổ quát. Mọi quan hệ sống động này với Giáo Hội được xây nền trên chính sự kết hiệp với Chúa Ki-tô. Kết hiệp với Chúa Ki-tô đưa tới *kết hiệp với Giáo Hội là nơi Chúa Ki-tô tiếp nối sứ mệnh cứu chuộc của Người tại đây và lúc này* (137).

159. Cộng đồng CLC trên mọi bình diện đều phục vụ Dân Chúa. Do sự hiện hữu trong Giáo Hội, CLC đóng góp vào việc cổ võ:

- một Giáo Hội trong đó người ta thấy mình thông hiệp với những đoàn sủng và tác vụ khác nhau, cũng như với trách nhiệm chung để chu toàn sứ mệnh Chúa Ki-tô;

- một Giáo Hội không phải là chính cứu cánh, nhưng là Giáo Hội nhận lãnh sứ mệnh rao giảng và thiết lập nơi muôn dân Vương quốc của Chúa Ki-tô và của Thiên Chúa. Giáo Hội ấy trở nên mầm sống của Vương quốc Chúa trên mặt đất này (138).

4.2. Quan hệ giữa CLC và Giáo Hội

160. a. Trung thành với sứ điệp của Chúa Ki-tô.

CLC cố gắng hiểu Tin Mừng sâu xa hơn bằng cách sống đức tin các Tông đồ đã truyền lại cho chúng ta, được Giáo Hội duy trì và quyền giáo huấn của Giáo Hội gìn giữ.

161. b. Tham gia vào đời sống của Giáo Hội.

CLC không tồn tại nếu cô lập với mọi đoàn thể thuộc cộng đồng Ki-tô (giáo xứ, giáo phận, Giáo Hội tại quốc gia hay hoàn vũ). Trái lại, CLC là một thành phần trong toàn thể cộng đồng này, và điều ấy được thể hiện:

- trong đời sống phụng vụ và bí tích mà trung tâm là Bí tích Thánh Thể, nói lên một cách cụ thể sự hiệp nhất trong tình yêu và hành động (139).

- trong cuộc sống hằng ngày của Giáo Hội, bằng cách tham gia những sinh hoạt của Giáo Hội, chia sẻ với những nhu cầu và khó khăn của Giáo Hội một cách hữu hiệu và đầy thương mến, đồng thời giúp cho Giáo Hội được phát triển.

162. c. Cộng tác với sứ mệnh của Giáo Hội.

Lãnh nhận sứ mệnh trong Giáo Hội và do Giáo Hội, tuân theo tôn chỉ và những ưu tiên mục vụ của Giáo Hội, CLC cống hiến cho dân Chúa và các vị chủ chăn một quà tặng, đó là việc phục vụ tông đồ và đoàn sủng phong phú mà họ đã có ngay từ ban đầu, trong tinh thần nhận định và cùng chung trách nhiệm.

163. d. Tình liên đới.

Trong khung cảnh một cộng đồng huynh đệ, cộng đồng CLC đặc biệt cố gắng mở lòng đón nhận người nghèo, người bị xã hội bỏ rơi, người bị khai trừ, nói tóm lại là tất cả những ai cần giúp đỡ và hỗ trợ nhất trong Giáo Hội và trong thế giới. CLC sẵn sàng chia sẻ với họ những gì mình có và đem công việc này vào trong lối sống của mình.

II. CAM KẾT TRONG CLC

CAM KẾT ĐƯỢC TRÌNH BÀY TRONG NHỮNG QUY LUẬT VÀ NGUYÊN TẮC CĂN BẢN

164. *Muốn trở thành một thành viên của CLC, người ta cần phải có ơn gọi cá nhân. Trong khoảng thời gian được ấn định theo như Những Quy luật Tổng quát, ứng viên được đưa vào làm quen với lối sống riêng của CLC. Thời gian này là thời gian dành cho ứng viên và cộng đồng cao hơn nhận định ơn gọi của ứng viên. Sau khi đã quyết định và được cộng đồng cao hơn chấp thuận, thành viên làm cam kết tạm thời, và với sự giúp đỡ của cộng đoàn, thành viên duyệt lại xem mình có thích hợp với mục đích và tinh thần của CLC hay không. Sau một thời gian thuận tiện được xác định do Những Quy luật Tổng quát ấn định là làm cam kết vĩnh viễn (140).*

165. *Dù việc tiếp nhận thành viên thực hiện cách nào đi nữa thì những thành viên mới cũng phải được Cộng đồng giúp đỡ để quyết định xem mình thực sự có lời gọi, khả năng và muốn sống ơn gọi hay không, cũng như để trở nên hòa nhập với cộng đồng CLC rộng lớn hơn. Sau một khoảng thời gian thường không quá bốn năm và không dưới một năm, họ làm cam kết tạm thời theo lối sống CLC. Họ cần phải làm Linh Thao như phương thế để giúp mình đạt tới quyết định cá nhân này (141).*

166. *Việc dẫn thân tạm thời vẫn tiếp tục như thế cho tới khi thành viên đã nhận định xong và bày tỏ ý muốn cam kết vĩnh viễn với CLC, trừ khi họ tự ý rút lui khỏi cộng đồng hoặc bị loại trừ khỏi cộng đồng. Thời gian giữa cam kết tạm và cam kết vĩnh viễn thường không nên quá tám năm và không dưới hai năm (142).*

167. *Làm Linh Thao trọn theo một trong những cách đã được chỉ định (giữa cuộc sống hằng ngày, một tháng liền, các khóa tĩnh tâm trong nhiều năm) nên có trước khi cam kết vĩnh viễn với Cộng đồng (143).*

A. LÝ DO CAM KẾT

Có nhiều lý do để cam kết. Sau đây là những lý do quan trọng nhất:

168. **1.- Nền tảng thần học – Ba Ngôi:** cội rễ của việc cam kết với CLC ở nơi Thiên Chúa. Nguyên lý và Nền tảng của cam kết là việc Thiên Chúa thiết lập với dân Người một giao ước không thể phá bỏ được. Chúa đã đi trước để dẫn thân một cách vĩnh viễn và hữu hình. Chúa đã trung thành với giao ước này qua suốt lịch sử như những việc giải phóng đã làm chứng. Nhưng chính trong Mầu nhiệm Nhập Thể, Người cho chúng ta dấu chỉ vĩ đại nhất và vĩnh cửu của giao ước này (144).

169. **2.- Nền tảng nhân chủng học:** con người không phải là thuần tinh thần, nhưng cần phải biểu lộ những kinh nghiệm sâu kín nhất qua giác quan. Mối quan hệ giữa chúng ta với mầu nhiệm Thiên Chúa được bày tỏ cách rõ ràng nhất qua những dấu chỉ hữu hình và mang tính cách bí tích. Một phần của chúng ta cũng là những thời gian

mình sống. Như thế, cam kết tạm hay cam kết vĩnh viễn với CLC cũng được nhìn nhận qua giác quan. Cam kết vĩnh viễn có nghĩa là trong thời gian, chúng ta uốn nắn việc đáp trả của mình theo mẫu tình yêu tín trung của Thiên Chúa và sự sung mãn của mẫu nhiệm Chúa Ki-tô, Đấng quy tụ muôn loài về với chính Ngài (145).

170. **3.- *Nền tảng cộng đồng – Giáo Hội:*** chúng ta không sống ơn gọi và sứ mệnh như những cá nhân lẻ loi. Chúng ta sống trong cộng đồng, và đứng trước cộng đồng thân hữu và bạn đồng hành trong Chúa, chúng ta tuyên bố rằng chúng ta đang ở trong và ở với Giáo Hội. Cộng đồng có quyền chứng kiến, nghe, cảm nhận và quý trọng sự cam kết của chúng ta. Điều này giúp chúng ta gắn bó với lối sống chúng ta đã tự mình cam kết (146).

171. Như vậy sự cam kết có nghĩa là chúng ta tự ý đặt chúng ta trước mặt Chúa và dân Người, trở thành một dấu chỉ hữu hình để nói lên điều chúng ta đã sống và đã hết lòng nhận định. Đó là một cử chỉ phần nào giống với việc cam kết trong hôn nhân. Khi tuyên bố trước mặt Chúa và anh chị em đồng hành rằng chúng ta đã cam kết theo một linh đạo, một lối sống và một sứ mệnh, là chúng ta xác nhận mình đã nhận định và tận hiến trước mặt Người và anh chị em, và chúng ta quả quyết rằng CLC là tổ chức giúp chúng ta sống đoàn sủng Thánh Thần Chúa đã ban cho chúng ta.

B. CAM KẾT TẠM THỜI

1. *Tiến trình dẫn đến việc cam kết tạm thời*

172. Đọc Những Quy luật Tổng quát và Những Nguyên tắc Căn bản cho thấy đời sống CLC bắt nguồn từ lời gọi của Chúa dành cho từng thành viên, và lời gọi ấy là lời gọi làm tông đồ và chung cho mọi người, để sống ơn gọi ấy ngay trong Giáo Hội và trong cộng đồng địa phương.

173. Việc nhấn mạnh đến ơn gọi có thể đã gợi ý nhiều nhất cho những bước đầu tiên trong CLC. *Thành viên mới phải được cộng đồng giúp đỡ để hòa nhập với lối sống CLC và để quyết định xem mình thực sự có lời gọi, khả năng và muốn sống ơn gọi đó không* (147).

174. Ơn gọi – hoặc lời gọi – được nhận thức từ ban đầu như một ước ao tuy mơ hồ, nhưng cũng đủ mạnh để khuyến khích người ta giữ liên lạc với CLC. Trước hết khi ứng viên trở thành phần tử của một cộng đoàn, thì họ bắt đầu làm quen với lối sống và sự phát triển của CLC (148). Những cách này được từ từ đưa vào đời sống ứng viên như một phần thuộc tiến trình huấn luyện mà điều quan trọng đó là việc linh hướng (149).

175. Trong giai đoạn lớn lên, ứng viên phải làm một số quyết định: tham dự những ngày tĩnh tâm, tham gia sinh hoạt nhóm, gặp linh hướng, đảm trách một sinh hoạt mục vụ nào đó, làm Linh Thao hay dự khóa tĩnh tâm ngắn... Trong hành trình đức tin họ sẽ cảm nghiệm những cảm xúc khác nhau, và những cảm xúc này sẽ giúp họ nhận ra đây có phải là phương thức để họ trở nên gần với Chúa mỗi ngày một hơn không. Còn cộng đồng thì nâng đỡ ứng viên bằng một thái độ nhận định và khích lệ họ hãy tiến thêm để trưởng thành và dẫn thân hơn nữa.

176. Rồi tới lúc ứng viên phải tự hỏi họ có thực sự hiểu con đường mà họ đã được chỉ dạy và dẫn dắt trong thời gian qua không (khoảng 1 đến 4 năm theo QLTQ, số 2), và đó có phải là lời gọi và ân sủng của Chúa hay không. Bước nhận định này có thể xảy ra một cách tự nhiên trong hành trình, hoặc có thể được làm sau khi đã thảo luận theo diễn tiến học hỏi.

2. Mục đích và ý nghĩa của Cam kết tạm thời

177. Cam kết tạm thời là bày tỏ ý muốn sống theo lối sống CLC (150), đang khi chờ đợi làm quyết định cuối cùng. Cam kết trong giai đoạn này gồm có việc tìm kiếm ơn gọi Chúa gọi mỗi người và việc nhận định ơn gọi này.

178. Nơi những cá nhân đã chuẩn bị sẵn sàng thì việc nhận định ơn gọi được thực hiện trên hai cấp độ:

- Chọn **bậc sống** đối với những người nào chưa chọn (dĩ nhiên đối với đời sống linh mục, tu sĩ thì không có việc cam kết vĩnh viễn với CLC);
- **Sửa đổi và canh tân lối sống** đối với những ai đã có bậc sống yên ổn (151).

179. Việc nhận định ơn gọi này không có nghĩa là tự nhiên sẽ dứt khoát có ơn gọi CLC, nhưng là phải tiếp tục mở lòng đón nhận ý Chúa để chọn bất cứ bậc sống nào mình được kêu gọi. Tiến trình nhận định theo cách của CLC ngầm hiểu là các ứng viên đã thuộc về một cộng đồng rồi, ngay cả khi ơn gọi cá nhân chưa được nhận định rõ ràng.

180. Một khía cạnh quan trọng của nhận định ấy là câu hỏi ‘người ta có muốn và ước ao’ tìm kiếm thánh ý Chúa trong cuộc sống và theo tiếng gọi của Người không. Câu hỏi này gián tiếp cho thấy là người ấy đã có cảm nghiệm về Chúa nhờ sống Linh Thao của thánh I-nhã và đã được nhóm nâng đỡ rồi. Họ chỉ đang nhận định xem lối sống CLC có phải là điều Chúa muốn họ theo hay không, và họ có “mở lòng, tự do và sẵn sàng” hành trình với “quyết tâm sau khi đã suy nghĩ kỹ càng” (152) hướng về lối sống tông đồ hay không.

181. Giai đoạn tìm hiểu ơn gọi có nhiều chọn lựa. Thí dụ những người đã lập gia đình sẽ xét ơn gọi CLC như một cách để sống những bổn phận gia đình của họ. Còn những người trẻ thuộc CLC lại đi tìm ơn gọi sống đời tu sĩ hoặc một lối sống gắn bó với Giáo Hội. Có những người thấy mình muốn sống theo lối sống CLC. Một số khác lại nhận ra động lực khiến họ gia nhập CLC là vì xã giao hoặc vị nể, cho nên thấy mình không còn muốn tiếp tục nữa.

182. Tuy nhiên, lại có những người kết luận rằng cộng đồng đang đáp lại những ước vọng của họ, nên họ dần thân theo CLC với một sức mạnh mới mẻ.

183. Như thế, việc cam kết tạm thời được làm trong cộng đồng và được chấp nhận do cộng đồng, nói lên quyết tâm của cá nhân muốn tìm kiếm thánh ý Chúa nhờ áp dụng phương pháp của thánh I-nhã. Cộng đồng nào tiếp nhận thành viên mới sẽ cố gắng hiến cho họ việc huấn luyện theo thánh I-nhã của CLC.

184. Cam kết tạm thời không phải là đặt ra một mô luật lệ cần tuân theo, nhưng là việc chúng ta lấy lòng yêu mến đáp lại Chúa là Đấng yêu mến chúng ta trước, theo tinh thần Tin Mừng và quy luật của tình yêu (153).

185. Linh Thao của thánh I-nhã giữ vai trò quan trọng trong việc nhận định ơn gọi. Mối ưu tư chính của việc huấn luyện trong giai đoạn cam kết tạm thời này là làm sao nuôi dưỡng nơi họ thái độ sẵn sàng để làm Linh Thao cho tốt và ý định theo ơn gọi làm việc tông đồ.

3. Những phương thức làm Cam kết tạm thời

186. Điều quan trọng là *những ai làm cam kết* thì phải nói lên lòng ước ao muốn tìm gặp thánh ý Chúa trong khi cử hành một bí tích (tức là một dấu chỉ thi hành những gì theo ý nghĩa của bí tích ấy), sử dụng những phương tiện của thánh I-nhã và mời cộng đồng tham dự với họ. Cùng lúc ấy, cộng đồng CLC địa phương phải cam kết đồng hành và khích lệ họ, cố gắng hiến họ những phương thức thánh I-nhã đã sử dụng. Điều quan trọng nữa là cần phải công khai cho người ta biết rằng việc cam kết này ràng buộc họ với Cộng đồng CLC Thế giới, một đoàn thể hoạt động tông đồ trong Giáo Hội.

187. Cam kết Tạm thời được hoàn tất bằng nhiều cách. Có thể một tờ liên lạc hoặc phương thức thông tin nào khác để cho biết những gì sẽ được thực hiện. Cũng có thể tổ chức một buổi họp dành cho những ai đã tham gia CLC được ít năm và mời họ đến để học hỏi về ý nghĩa việc Cam kết Tạm thời. Sau khi đã nhận định, những ai muốn làm Cam kết tạm sẽ nói lên sự ưng thuận của họ qua phương thức nào tốt nhất cho họ. Có thể theo một cách nữa là cứ mỗi năm theo truyền thống CLC quốc gia hoặc miền,

ấn định một chương trình, một thể thức và một ngày (thí dụ Ngày CLC Thế giới, lễ Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, lễ Hiện Xuống) để hôm ấy những ai muốn thì có thể làm Cam kết Tạm thời.

188. Muốn cho chương trình huấn luyện CLC được hữu hiệu, cần phải có thời gian để làm việc nhận định ơn gọi và Cam kết Tạm thời. Nếu không, thất bại có thể là vì một trong ba lý do sau:

- tiến trình đã dừng lại ở một giai đoạn nào đó và cần phải lập lại;
- việc cam kết đã không được hiểu đúng, mang ý nghĩa hoặc ý hướng sai;
- đã gặp khó khăn do cách thức biểu lộ và cử hành cam kết.

189. Ngày nay khó khăn của chúng ta là làm sao nhận ra những dấu chỉ nói lên những gì chúng ta đang cố gắng sống và thi hành, giúp cho những dấu chỉ này mang ý nghĩa thiêng xét theo quan điểm thần học, tu đức và đào tạo.

B. CAM KẾT VĨNH VIỄN

190. Cam kết Vĩnh viễn tương ứng với bước cuối cùng trong tiến trình ơn gọi của thành viên CLC. Đời sống hoàn toàn dấn thân tông đồ khởi sự khi họ sống ơn gọi cá nhân như một sứ mệnh tông đồ. Tất cả những ơn gọi nào đã được biểu lộ rõ ràng thì đều là sứ mệnh. Những người làm cam kết vĩnh viễn là những thành viên đã hoàn tất việc nhận định ơn gọi, rồi một khi đã chọn bậc sống thì biết đáp lại lời gọi của Chúa mà sống bậc sống ấy trong CLC. Giai đoạn này cần phải liên kết với việc nhận định sứ mệnh tông đồ, một yếu tố cần thiết để phát triển sứ mệnh ấy.

191. Việc Cam kết Tạm thời trong CLC liên kết với tiến trình huấn luyện, nhất là với lời gọi của Vua Vĩnh cửu và “việc chọn lựa,” còn Cam kết Vĩnh viễn thì gắn liền với lối sống CLC và thích hợp với thái độ phó thác tuân phục như trong bài Chiêm niệm để được Tình Yêu. Việc chúng ta cam kết nói lên lời cầu xin: “Lạy Chúa, xin hãy lấy và nhận...” như là đáp lại lời gọi dấn thân cho Chúa “là Đấng đã ban cho họ thật nhiều; sống trong họ để cho họ được hiện hữu và đời họ có ý nghĩa; lao động và làm việc cho họ; và... xét xem mọi điều tốt lành và mọi ơn riêng đều từ trên ban xuống như thế nào, chẳng hạn quyền lực hữu hạn của tôi là do quyền lực tối cao và vô hạn từ trên ban xuống, và cũng như thế, sự công chính, lòng tốt, lòng trắc ẩn, tình thương xót, v.v... đều giống như những tia sáng từ mặt trời chiếu xuống hoặc như nước trong nguồn chảy ra.” (154)

192. Cam kết Vĩnh viễn là tột điểm của nhận định ơn gọi, để chúng ta nói lên ước ao muốn nhận biết và chu toàn ý Chúa trong cuộc đời tông đồ, đáp lại lời triệu gọi đặc biệt và sẵn sàng để được sai đi thi hành sứ mệnh (155).

1. *Vĩnh viễn*

193. Thay vì coi việc Cam kết Vĩnh viễn là một quyết định liều lĩnh sẽ ảnh hưởng đến tự do của họ trong tương lai, thì điều quan trọng là họ phải thấy tự do nội tâm này sẽ là nền tảng để họ quyết định và sinh hoa kết trái do quyết định ấy. Tự do đích thực chỉ có khi người ta có khả năng hưởng cuộc sống mình đi theo những ước ao sâu kín nhất. Như vậy, họ chỉ tự do bao lâu họ có thể sống theo những ước ao sâu kín mà Thần Khí Chúa đã làm sống dậy trong lòng họ.

194. Họ thực sự tự do khi những quyết định họ làm không phải là kết quả do khả năng ý chí, mà là hành vi đức tin và đức cậy. Đặc tính căn bản của việc chúng ta cam kết không dựa trên khả năng chúng ta, nhưng trên những gì Kinh Thánh đã khẳng định: “Vì tự do nên Đức Ki-tô đã giải phóng chúng ta.” (156)

195. Vậy cuối cùng khi thành viên CLC đã hiểu việc rao giảng Chúa Ki-tô và Tin Mừng của Người giữa nhân loại là điều họ mong muốn ước ao, và đó chính là quyết định đã suy xét kỹ càng (157), thì như thế có nghĩa là Chúa đã dẫn dắt họ từng bước qua một hành trình dài. Tự do để dẫn thân không chỉ có nghĩa là đã sẵn sàng để lựa chọn. Nhưng thực ra tự do ấy có nghĩa là hiến thân, phó thác cho Chúa và hoàn toàn tin tưởng nơi Người.

196. Chính trong tinh thần này mà thánh I-nhã cầu nguyện rằng: *Xin hãy lấy, lạy Chúa, xin hãy nhận trọn cả tự do, trí nhớ, trí hiểu và trọn cả lòng muốn của con, tất cả những gì con có và sở hữu. Chúa đã ban cho con mọi sự đó, lạy Chúa, con xin hoàn lại Chúa. Tất cả là của Chúa, xin Chúa hãy sử dụng hoàn toàn theo ý Chúa. Xin Chúa ban cho con lòng mến Chúa và ân sủng của Chúa, vì con được ân sủng này là đủ* (158). Tự do họ có là đến từ tình yêu của Chúa và được dâng hiến lại cho Người. Chúa đã yêu mến họ trước, Chúa đã hiến thân cho họ trước.

2. *Là công khai*

197. Khi nhận làm chứng nhân trước cộng đồng CLC, những người làm cam kết xin Chúa ban cho mình được ơn biết quảng đại đáp lại lòng trung tín của Người. Làm như thế trước mặt cả cộng đồng, họ xin cộng đồng nâng đỡ họ: cộng đồng hãy đồng hành với họ trên hành trình của họ. Một cách nào đó, việc công khai cử hành ơn đức tin nội tại này đã làm cho ơn đức tin ấy mang tính cách bí tích.

198. Đối với mọi người trong cộng đồng, việc cử hành công khai này cũng mang chiều kích bí tích. Vì đó là dấu chỉ hữu hình nói lên hành động của Thánh Thần đang thể hiện nơi mỗi thành viên, giúp họ cam kết mỗi ngày mỗi gắn bó hơn với sứ mệnh của mình. Như vậy, dấu chỉ hữu hình này đang xây dựng và củng cố cộng đồng theo

bước Chúa Giê-su Ki-tô, Đấng được Chúa Cha sai đi. Dấu chỉ ấy mời gọi chúng ta *hãy cởi bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi đang trói buộc mình, và hãy kiên trì chạy trong cuộc đua dành cho ta, mắt hướng về Đức Giê-su là Đấng khai mở và kiện toàn lòng tin.* (159)

199. Đây là thời gian củng cố việc Chọn lựa của họ, đoan chắc một cam kết mạnh mẽ thi hành sứ mệnh và phục vụ (160). Linh Thao phải giữ vai trò quan trọng trong việc biến đời sống họ thành sứ mệnh, giúp họ theo Chúa Ki-tô nghèo khó và khiêm nhường mỗi ngày một gần gũi hơn (161).

200. Ở giai đoạn này, việc huấn luyện phải được coi như là “huấn luyện đang tiếp diễn” để họ luôn luôn được “ở trong tư thế tông đồ hoàn hảo” và như vậy bất cứ lúc nào cũng có thể trả lời thỏa đáng câu hỏi: *“Tôi sẽ làm gì cho Chúa Ki-tô?”*

